**BÀI 7: HÀNH TRÌNH KHÁM PHÁ SỰ THẬT**

**ĐỌC VĂN BẢN “CHIẾC MŨ MIỆN DÁT ĐÁ BE-RÔ”**

**I. MỤC TIÊU**

Sau khi học xong bài học này, HS có thể:

1. **Kiến thức**

- Khái niệm truyện trinh thám.

- Một số đặc điểm của truyện trinh thám: Không gian, thời gian, cốt truyện, sự kiện, nhân vật, nhân vật chính, lời người kể chuyện, lời đối thoại, lời độc thoại nội tâm.

- Cách đọc VB truyện trinh thám theo đặc điểm của thể loại.

1. **Năng lực**

**2.1. Năng lực đặc thù**

– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: Không gian,

thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.

– Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật, lời đối thoại và lời

độc thoại trong VB truyện.

– Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề

tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

– Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác

phẩm văn học.

**2.2. Năng lực chung**

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

**3. Phẩm chất**

Tôn trọng sự thật, có tinh thần đấu tranh cho lẽ phải trong cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

– Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, phim (nếu có thể).

– Giấy A0 để HS trình bày kết quả làm việc nhóm.

– PHT, bảng kiểm kĩ năng đọc diễn cảm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG ( 5 phút)
2. Mục tiêu: Kích hoạt kiến thức nền về truyện.
3. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về truyện.
4. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| B1. Giao nhiệm vụ học tập: Kể tên một số VB truyện mà em đã học ở lớp 6, lớp 7, lớp 8 và học kì I của lớp 9. Những truyện đó có các đặc điểm chung nào?  B2. Thực hiện nhiệm vụ: HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  B3. Báo cáo, thảo luận: 1 - 2 nhóm HS phát biểu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  B4. Kết luận, nhận định: Tổng hợp ý kiến của các nhóm, GV nhắc lại một số truyện mà HS đã học ở các lớp dưới. | * Thánh Gióng, Sọ Dừa (lớp 6), Tuổi thơ tôi, Dòng "Sông Đen" (lớp 7), Vắt cổ chày ra nước (lớp 8), Chuyện người con gái Nam Xương, Truyện Lục Vân Tiên (lớp 9),... Sau đó, GV nêu một số đặc điểm của truyện: Có nhân vật, sự kiện, cốt truyện, lời người kể chuyện,... |

1. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. TRI THỨC NGỮ VĂN (10 phút)

1. Mục tiêu:

* Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: Không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.
* Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật, lời đối thoại và lời độc thoại trong VB truyện.

1. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.
2. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| B1. Giao nhiệm vụ học tập: GV phát cho mỗi nhóm một tờ giấy ghi chú, yêu cầu:  1. Các nhóm đọc phần Tri thức Ngữ văn trong SGK: Nhóm 1: Đọc định nghĩa về truyện trinh thám; nhóm 2: đọc phần viết về không gian trong truyện trinh thám; nhóm 3: thời gian trong truyện trinh thám; nhóm 4: cốt truyện, sự kiện trong truyện trinh thám; nhóm 5: chi tiết trong truyện trinh thám; nhóm 6: nhân vật trong truyện trinh thám; nhóm 7: lời người kể chuyện trong truyện trinh thám.  2. Xác định các từ khoá của từng mục, ghi vào tờ giấy ghi chú và dán vào từng khung của sơ đồ mà GV đã vẽ trên bảng:  3. Điền vào bảng sau:  ĐẶC ĐIỂM CỦA CÁC LOẠI LỜI TRONG TRUYỆN TRINH THÁM   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Lời người kể chuyện | Lời đối thoại | Lời độc thoại nội tâm | |  |  |  |   B2. Thực hiện nhiệm vụ: Các nhóm thực hiện nhiệm vụ.  B3. Báo cáo, thảo luận: (2) các nhóm dán giấy ghi chú vào sơ đồ; (3) các nhóm điền vào bảng.  B4. Kết luận, nhận định: Dựa trên sản phẩm của các nhóm và dựa vào SGK, GV làm rõ khái niệm, đặc điểm của truyện trinh thám. | Khái niệm truyện trinh thám |

II. Hoạt động đọc văn bản 1: Chiếc mũ miện dát đá be-rô

1. Chuẩn bị đọc (5 phút)

a. Mục tiêu: Kích hoạt kiến thức nền về phẩm chất của một thám tử.

1. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.
2. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| B1. Giao nhiệm vụ học tập: HS trả lời câu hỏi Chuẩn bị đọc trong SGK.  B2. Thực hiện nhiệm vụ: Hai HS trao đổi với nhau để tìm câu trả lời.  B3. Báo cáo, thảo luận: Mời một vài HS trình bày câu trả lời trước lớp.  B4. Kết luận, nhận định: Dựa trên câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài học. Lưu ý: Đây là câu hỏi mở, HS có thể có những câu trả lời khác nhau, GV không nên đánh giá đúng/ sai. | Câu trả lời của học sinh |

III. Trải nghiệm cùng văn bản (15 phút)

1. Mục tiêu:

- Đọc diễn cảm thể hiện được sự bình tĩnh của nhân vật thám tử Hôm, tâm trạng hốt hoảng, lo sợ, vui sướng của nhân vật ông chủ nhà băng Hôn-đơ.

- Thực hiện được kĩ năng dự đoán, suy luận trong quá trình đọc VB.

1. Sản phẩm: Câu trả lời của HS cho câu hỏi ở phần Trải nghiệm cùng VB.
2. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| B1. Giao nhiệm vụ học tập:   1. HS trả lời câu hỏi: Theo em, vì sao cần dự đoán, suy luận khi đọc VB truyện nói chung, truyện trinh thám nói riêng? 2. Đọc diễn cảm VB. Trước khi HS đọc diễn cảm, GV chiếu lên màn hình bảng kiểm kĩ năng đọc diễn cảm:   (3) Ghi lại câu trả lời cho các câu hỏi dự đoán, suy luận trong SGK.  B2. Thực hiện nhiệm vụ: Nhóm hai HS thực hiện nhiệm vụ.  B3. Báo cáo, thảo luận: Đại diện nhóm HS trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  B4. Kết luận, nhận định: | - Truyện trinh thám có nhiều tình tiết li kì, diễn biến bất ngờ, vì thế, người đọc cần thường xuyên sử dụng kĩ năng dự đoán để đoán biết diễn biến câu chuyện. Những bí mật trong truyện trinh thám được giữ kín đến cuối truyện nên người đọc cần có suy luận dựa trên những thông tin được nêu trong truyện.  - GV nhận xét về kĩ năng đọc diễn cảm của HS.  - GV ghi nhận dự đoán, suy luận của HS; sau đó có thể chia sẻ những dự đoán, suy luận của bản thân với các em. |

IV. Suy ngẫm và phản hồi

1. Tìm hiểu nội dung bao quát và cốt truyện (10 phút)

a. Mục tiêu: Nhận biết cốt truyện và nêu được nội dung bao quát của đoạn trích.

1. Sản phẩm: Câu trả lời của HS cho câu 1 trong SGK.
2. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| B1. Giao nhiệm vụ học tập: Thảo luận nhóm, thực hiện hai nhiệm vụ sau:   1. Đọc sơ đồ sau và xác định đoạn trích trong SGK thuộc phần nào của truyện:   C:\Users\Admin\AppData\Local\Temp\FineReader12.00\media\image11.png  (2) Đọc đoạn trích và nêu nội dung bao quát của đoạn trích (câu 1 trong SGK).  B3. Thực hiện nhiệm vụ: 4 - 5 HS/ nhóm thực hiện nhiệm vụ.  Báo cáo, thảo luận: Các nhóm trả lời câu hỏi.  B4. Kết luận, nhận định: GV bổ sung câu trả lời của HS. | - Đoạn trích trong SGK thuộc phần 8 của truyện.  - Đoạn trích tái hiện lại toàn cảnh vụ trộm chiếc mũ miện ở nhà Hôn-đơ theo lời kể của Hôm. |

2. Tìm hiểu các chi tiết, sự kiện, nhân vật, không gian, thời gian (15 phút)

1. Mục tiêu: Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: Không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện.
2. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.
3. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| * Giao nhiệm vụ học tập: Trả lời câu 2 và câu 4 trong SGK.   (1) Để trả lời cho câu 2, các nhóm HS đọc lại VB, đọc lại định nghĩa về chi tiết trong truyện trinh thám (mục Tri thức Ngữ văn trong SGK); sau đó tìm một số chi tiết gắn với các tình huống, có tác dụng giúp thám tử Hôm phán đoán, suy luận về vụ trộm, kẻ trộm và điền vào bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | Một số chi tiết - manh mối của vụ án | Ý nghĩa của chi tiết đối với việc phá án | |  |  |   (2) Để trả lời cho câu 4: HS đọc lại Tri thức Ngữ văn về đặc điểm của không gian, thời gian trong truyện trinh thám, sau đó đối chiếu với không gian, thời gian trong VB để tìm ra tác động của các yếu tố này đến quá trình phá án của Hôm.  B2. Thực hiện nhiệm vụ: Nhóm hai HS thực hiện.  B3. Báo cáo, thảo luận: Hai nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.  B4. Kết luận, nhận định: GV tổng hợp ý kiến của các nhóm. | - Một số chi tiết và ý nghĩa của chúng đối với việc phá án:   |  |  | | --- | --- | | Một số chi tiết - manh mối của vụ án | Ý nghĩa đối với việc phá án | | Ông Hôn-đơ cho con trai A-thơ và cháu gái Me-ry biết chỗ cất giấu chiếc mũ | Thủ phạm chỉ có thể là A-thơ hoặc Me-ry | | A-thơ si mê Me-ry nhưng Me-ry không đáp lại tình cảm của A-thơ | A-thơ có thể sẽ bênh vực Me-ry nếu phát hiện Me-ry phạm tội | | A-thơ mê cờ bạc và đang nợ nần, giao du với Gioóc Bơn-queo | A-thơ cần tiền nên có thấy lấy cắp chiếc mũ miện | | Ông Hôn-đơ phát hiện A-thơ cầm trên tay chiếc mũ miện bị cong | Chiếc mũ miện bị cong có thể là do A-thơ giành giật với ai đó | | Me-ry bỏ nhà ra đi và để lại lá thư, trong đó có câu "Bác đừng lo lắng về tương lai của cháu vì nó đã được lo liệu đầy đủ" | Ai sẽ lo liệu đầy đủ cho tương lai của cô và lo liệu dựa trên nguồn tiền nào? | | Những dấu chân của ai đó in trên tuyết | Dấu chân đó có thể là của kẻ đã lấy trộm chiếc mũ |   - Không gian: Vụ án xảy ra trong khuôn viên gia đình Hôn-đơ; thời gian vụ án xảy ra trong đêm có tuyết rơi, tang vật của vụ án là chiếc mũ miện quý giá được một người đàn ông quý tộc dùng làm vật tín chấp trong một thời gian ngắn để vay một số tiền lớn. Những yếu tố trên đã tác động mạnh đến quá trình điều tra của Hôm, cụ thể là giúp Hôm khoanh vùng điều tra trong khuôn viên gia đình Hôn-đơ, đồng thời buộc Hôm phải tìm ra thủ phạm trong thời gian ngắn nhất, nếu không những dấu chân sẽ bị tuyết rơi hoặc tuyết tan làm mất đi và uy tín của ông chủ nhà băng Hôn-đơ sẽ bị ảnh hưởng nặng nề, thậm chí ngân hàng của ông có thể bị phá sản. |

3. Tìm hiểu nhân vật, nhân vật chính, lời nhân vật, lời người kể chuyện (15 phút)

***a. Mục tiêu:***

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: Cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.

- Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật, lời đối thoại và lời độc thoại trong VB truyện.

- Bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, nhân vật trong tính chỉnh thể của

tác phẩm.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về nhân vật, nhân vật chính, lời nhân vật, lời người

kể chuyện.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| B1. Giao nhiệm vụ học tập: Thảo luận nhóm, trả lời câu 3, 5, 6 trong SGK.   1. Câu 3: HS đọc lại tri thức đọc hiểu về nhân vật trong truyện trinh thám, sau đó, tìm các chi tiết miêu tả Sơ-lốc Hôm và rút ra nhận xét. 2. Câu 5: HS nhớ lại tri thức đọc hiểu về lời người kể chuyện và lời nhân vật, sau đó, đọc kĩ đoạn văn đã cho trong SGK và xác định đâu là lời người kể chuyện, đâu là lời nhân vật. 3. Câu 6: HS đọc lại phần đầu đoạn trích và thực hiện yêu cầu của câu này.   B2. Thực hiện nhiệm vụ: Nhóm 4 - 5 HS/ nhóm thảo luận.  B3. Báo cáo, thảo luận: Hai nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.  B4. Kết luận, nhận định: GV tổng hợp ý kiến của các nhóm, ghi ý hay trong câu trả lời của HS lên bảng, sau đó bổ sung như sau: | \* Nhân vật Sơ-lốc Hôm thể hiện đầy đủ các đặc điểm của nhân vật trong truyện trinh thám: Kĩ thuật điều tra vượt trội, khả năng quan sát tinh tường, không bỏ sót bất cứ chi tiết nào, khả năng lập luận, đánh giá sắc bén. Một số chi tiết tiêu biểu thể hiện các đặc điểm này:   * Chi tiết Me-ry bỏ đi và để lại lá thư: Trong khi Hôn-đơ lo lắng việc Me-ry có thể tự tử thì Hôm khẳng định việc Me-ry trốn đi là "giải pháp tốt nhất" cho cô ta bởi ông đã nhận ra sự bất thường trong hành động của Me-ry: được bác tin tưởng đến mức cho biết cả chỗ giấu chiếc mũ miện nhưng khi chiếc mũ bị mất thì đột ngột bỏ đi. Vậy, người lấy chiếc mũ miện có thể là Me-ry. * Hôm quan sát rất kĩ các dấu chân in sâu trên tuyết ở cửa và những dấu chân để lại trên đường: Hôm suy luận rằng có một kẻ nào đó đã thông đồng với Me-ry và Me-ry đã lấy mũ miện đưa cho hắn. * Việc A-thơ giao du với nhóm Huân tước Bơn-queo cũng là chi tiết mà Hôm không bỏ qua. Ông đã điều tra về thân thế, tính cách của Bơn-queo, mua lại chếc giày của Bơn-queo và đem ướm vào dấu giày trong vườn nhà Hôn-đơ; việc Bơn-queo đã từng đến nhà Hôm, việc Me-ry từ chối tình yêu của A- thơ đã giúp Hôm suy luận về mối quan hệ giữa Me-ry và Bơn-queo, khẳng định những dấu chân ở cửa là của Bơn-queo, những dấu chân trên đường là dấu chân của Bơn-queo và của A-thơ khi anh chạy đuổi theo Bơn-queo. * Chi tiết chiếc mũ miện bị bẻ cong cho thấy nó đã bị giằng co giữa hai người: A-thơ và Bơn-queo khi A-thơ đuổi theo Bơn-queo để giành lại chiếc mũ miện. * Kết nối việc A-thơ chứng kiến Me-ry lấy trộm mũ miện nhưng không nói với cha mình với việc A-thơ si mê Me-ry nhưng không được đáp lại đã giúp Hôm kết luận: Vì giận cha đã nghi oan cho mình và vì hào hiệp, A-thơ đã không nói với cha thủ phạm lấy cắp chiếc mũ miện.   -> Có thể nói, khả năng quan sát, điều tra kĩ lưỡng, không bỏ sót bất cứ một tiểu tiết nào cùng với tài suy luận, phán đoán chính xác đã giúp Hôm nhanh chóng tìm ra thủ phạm của vụ án.  \* Lời người kể chuyện, đâu là lời nhân vật.   * Lời người kể chuyện: Không biết là mấy giờ anh mới về, nhưng sáng hôm sau, khi tôi xuống nhà để dùng bữa điểm tâm thì anh đã có mặt ở đó, một tay cầm tách cà phê còn tay kia cầm tờ báo, trông rất tươi tỉnh và gọn gàng; anh nói. * Lời của nhân vật (lời của nhân vật Hôm): “Xin lỗi vì đã bắt đầu bữa sáng mà không đợi anh, Oát-sân”; “nhưng anh hãy nhớ rằng ta có một cái hẹn khá sớm với thân chủ của ta vào sáng nay ”.   \* Câu chuyện được kể bằng lời của bác sĩ Oát-sân, bạn của thám tử Hôm, một nhân vật trong truyện và là người chứng kiến toàn bộ quá trình phá án của Hôm. Việc sử dụng ngôi kể này (ngôi thứ nhất, xưng “tôi”) có tác dụng làm tăng tính chân thực cho câu chuyện |

4. Liên hệ, so sánh (5 phút)

1. Mục tiêu: Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học.
2. Sản phẩm: Câu trả lời của HS cho câu 7 trong SGK.
3. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| B1. Giao nhiệm vụ học tập: Chia lớp làm hai nhóm, nhóm đồng ý với nhận xét A-thơ là chàng trai cao thượng, hào hiệp của thám tử Hôm, nhóm không đồng ý với nhận xét này. Sau đó, GV mời một số HS đại diện cho hai nhóm tranh luận với nhau.  B2. Thực hiện nhiệm vụ: Tám HS đại diện cho hai nhóm tranh luận trước lớp.  B3. Báo cáo, thảo luận: Hai nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung.  B4. Kết luận, nhận định: Đây là câu hỏi mở, sẽ có các câu trả lời khác nhau tùy vào góc nhìn, quan điểm của từng HS, điều quan trọng là HS lập luận, lí giải được cho quan điểm của mình. Vì thế, GV không nên áp đặt câu trả lời. GV cũng cần chia sẻ với HS quan điểm của chính mình để góp phần định hướng cho các em. | Câu trả lời của học sinh |

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (7 phút)

1. Mục tiêu: Khái quát được những đặc điểm của truyện trinh thám thể hiện qua VB Chiếc mũ miện dát đá be-rô.
2. Sản phẩm: Câu trả lời về nhiệm vụ học tập đã thực hiện trên lớp và ở nhà.
3. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| B1. Giao nhiệm vụ học tập:  (1) Nhóm 4 HS hoàn thành PHT 1  B2. Thực hiện nhiệm vụ: Thực hiện tại lớp  B3. Báo cáo, thảo luận: GV mời một vài nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.  B4. Kết luận, nhận định: dựa trên những ý kiến của HS, GV hướng dẫn, bổ sung. | Câu trả lời của học sinh. |

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (3 phút)

a. Mục tiêu: Thực hiện được các nhiệm vụ đọc ở nhà VB Ngôi mộ cổ.

b. Sản phẩm: Câu trả lời về nhiệm vụ học tập đã thực hiện trên lớp và ở nhà.

c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| B1. Giao nhiệm vụ học tập: Nhóm 4 HS hoàn thành PHT 2. HS về nhà thực hiện các nhiệm vụ sau để chuẩn bị cho tiết học tiếp theo về VB Ngôi mộ cổ:  - Trước khi đọc VB, cần đọc kĩ phần tóm tắt truyện Kho tàng họ Đặng trong SGK.  - Đọc trực tiếp VB, trong quá trình đọc lần đầu, trả lời các câu hỏi ở phần Trải nghiệm cùng VB  B2. Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện ở nhà, sau đó đến lớp thảo luận với bạn kế bên để hoàn chỉnh nội dung PHT.  B3. Báo cáo, thảo luận: GV mời một vài nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm ở tiết học sau.  B4. Kết luận, nhận định: dựa trên những ý kiến của HS, GV hướng dẫn, bổ sung. | Câu trả lời của học sinh. |

PHỤ LỤC

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BẢNG KIỂM KĨ NĂNG ĐỌC DIỄN CẢM** | | |
| Tiêu chí | Có | Không |
| Đọc trôi chảy, không bỏ từ, thêm từ |  |  |
| Ngắt giọng phù hợp, thể hiện đúng nhịp điệu câu văn |  |  |
| Thể hiện được các trạng thái, cảm xúc của các nhân vật |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHT SỐ 1  Tóm tắt đặc điểm của truyện trinh thám  Tên học sinh: Lớp:  Điền vào bảng sau những đặc điểm của thể loại truyện trinh thám (cột 1), sự thể hiện  những đặc điểm đó trong VB Chiếc mũ miện dát đá be-rô (cột 2):   |  |  | | --- | --- | | Đặc điểm của truyện trinh thám | Thể hiện qua VB  Chiếc mũ miện dát đá be-rô | | Không gian, thời gian: |  | | Cốt truyện, sự kiện: |  | | Chi tiết: |  | | Nhân vât chính: |  | | Lời người kể chuyện: |  | | Lời đối thoại: |  | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PHT SỐ 2   |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | |  | Câu hỏi | Kĩ năng đọc | Trả lời của tôi | Trao đổi của bạn | |  | (1) | (2) | (3) | (4) | |  | 1 (SGK, tr. 41) |  |  |  | |

**ĐỌC**

VĂN BÀN 2: NGÔI MỘ CỔ

PHẠM CAO CỦNG

1. MỤC TIÊU

Sau khi học xong bài học này, HS có thể:

1. Kiến thức

* Một số đặc điểm của truyện trinh thám: Không gian, thời gian, cốt truyện, sự kiện, nhân vật, nhân vật chính, lời người kể chuyện, lời đối thoại, lời độc thoại nội tâm.

- Cách đọc VB truyện trinh thám theo đặc điểm của thể loại.

2. Năng lực

2.1. Năng lực đặc thù

* Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: Không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.
* Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật, lời đối thoại và lời độc thoại trong VB truyện.
* Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.
* Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học.

2.2. Năng lực chung

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

- Năng lực tự học, giao tiếp, giải quyết vấn đề.

3. Phẩm chất

Tôn trọng sự thật, có tinh thần đấu tranh cho lẽ phải trong cuộc sống.

1. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị:

- Máy chiếu hoặc bảng đa phương tiện dùng chiếu tranh ảnh, phim (nếu có thể).

* Giấy A0 để HS trình bày kết quả làm việc nhóm.
* PHT, bảng kiểm kĩ năng đọc diễn cảm.

2. Học liệu: Văn bản: Ngôi mộ cổ

1. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC
2. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (7 phút)

a. Mục tiêu: Kết nối nội dung video vào văn bản.

b. *Nội dung*: Một đoạn video hoạt hình ngắn.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về video.

d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| **B1. Giao nhiệm vụ học tập**: Xem một video ngắn và trả lời câu hỏi (Link video gốc: https://www.youtube.com/watch?v=osiqauteEpg):  - Ai là nhân vật chính ?  - Các nhân vật đang thực hiện điều gì ?  - Họ có đạt được mục đích không ?  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận theo nhóm đôi, trả lời câu hỏi.  **B3. Báo cáo, thảo luận**: 1 - 2 nhóm HS phát biểu, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B4. Kết luận, nhận định:** Tổng hợp ý kiến của các nhóm và giới thiệu bài học mới. | - Nhân vật chính là Conan.  - Các nhân vật đang tìm kho báu.  - Họ trải qua nhiều thử thách và đã tìm được kho báu đầy ý nghĩa. |

1. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI
2. Chuẩn bị đọc (5 phút)
3. Mục tiêu: Hệ thống hoá các sự kiện đã xảy ra trước đoạn trích Ngôi mộ cổ.
4. *Nội dung*: Dự đoán của bản thân về nội dung văn bản trong SGK.
5. Sản phẩm: Kết quả trò chơi Đường đến ngôi mộ cổ của HS.
6. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| ***C:\Users\Admin\AppData\Local\Temp\FineReader12.00\media\image12.jpegB1.* Giao nhiệm vụ học tập**: Các nhóm 2 HS đọc khung tóm tắt VB trong SGK và sắp xếp các sự kiện theo đúng trình tự để nhớ lại hành trình tìm kiếm kho báu của anh em nhà họ Đặng và thám tử Kỳ Phát.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận và sắp xếp thông tin đúng trong trò chơi Đường đến ngôi mộ cổ.  **B3. Báo cáo, thảo luận:** Các nhóm HS trao đổi tờ kết quả, GV chiếu/ công bố đáp án, các nhóm thực hiện chấm chéo cho nhau (1 đáp án đúng = 1 điểm cộng).  **B4. Kết luận, nhận định:** GV dẫn dắt vào bài. | Đoạn trích hứa hẹn sẽ mang đến cho người đọc một câu chuyện phiêu lưu hấp dẫn và ly kỳ: cuộc hành trình tìm kiếm kho báu của Kỳ Phát và con cháu họ Đặng sẽ đầy thử thách. |

1. Trải nghiệm cùng văn bản (20 phút)
2. Mục tiêu:

* Thực hành đọc diễn cảm VB.
* Chia sẻ kết quả thực hiện của nội dung Trải nghiệm cùng VB.

*b. Nội dung*:

- Hs đọc, quan sát SGK và tìm thông tin.

- GV hướng dẫn HS đọc văn bản và đặt câu hỏi

c. Sản phẩm: PHT với đầy đủ thông tin cho 4 cột.

d. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| B1. Giao nhiệm vụ học tập: HS đọc phân vai VB; trả lời câu hỏi Trải nghiệm cùng VB; nêu thông tin về tác giả, thể loại, PTBĐ, ngôi kể và tìm hiểu một số từ được chú thích.  B2. Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.  B3. Báo cáo, thảo luận: Các HS phân vai để đọc; HS khác thực hiện các yêu cầu của câu hỏi Trải nghiệm cùng VB (cá nhân thực hiện).  B4. Kết luận, nhận định: GV nhận xét về kết quả đọc phân vai của HS; GV góp ý cho câu trả lời, nhận xét về cách HS thực hiện kĩ năng dự đoán | - Tác giả: Phạm Cao Củng  **-** Thể loại: truyện trinh thám  - Phương thức biểu đạt: tự sự  - Ngôi kể: ngôi thứ ba |

1. Suy ngẫm và phản hồi
2. Nội dung của văn bản (10 phút)
3. Mục tiêu: Nêu được nội dung bao quát của VB Ngôi mộ cổ.
4. Nội dung:

- HS làm việc nhóm để hoàn thiện nhiệm vụ.

- HS trình bày sản phẩm, theo dõi, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

1. Sản phẩm: Nội dung câu trả lời của HS (câu 1 trong SGK).
2. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| **B1. Giao nhiệm vụ học tập:** Trả lời câu 1 trong SGK.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Nhóm hai HS thảo luận theo các bước sau để xác định nội dung bao quát của VB:   * Liệt kê các sự kiện, chi tiết trong VB. * Chọn lọc một số sự kiện, chi tiết tiêu biểu. * Viết lại thành câu văn ngắn gọn nêu nội dung bao quát của VB.   **B3. Báo cáo, thảo luận:** Hai nhóm HS trình bày câu trả lời, các nhóm khác bổ sung.  ***B4. Kết luận, nhận định:*** GV kết luận, hướng dẫn và gợi ý. | Ngôi mộ cổ kể về hành trình thám tử Kỳ Phát cùng ba trưởng ngành nhà họ Đặng đến khu mộ cổ. Họ giải mã nội dung của các câu thơ trong bài thơ luật Đường (được khắc ở đáy bốn chiếc đĩa cổ mà ông tổ họ Đặng để lại), cuối cùng đã tìm thấy đường vào khu mộ để tìm kho báu của gia tộc. |

1. **Chi tiết và nhân vật Kỳ Phát** (20 phút)
2. Mục tiêu: Phân tích được chi tiết tiêu biểu; phân tích được đặc điểm nhân vật truyện trinh thám trong tính chỉnh thể của VB.
3. Nội dung: Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.
4. Sản phẩm: Câu trả lời cho câu 2, 3 trong SGK.
5. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| **B1. Giao nhiệm vụ học tập:**   1. Đọc lại VB, trả lời câu 2 trong SGK. Gợi ý: HS cần liệt kê các chi tiết xảy ra trong tiến trình đi tìm kho báu của Kỳ Phát, từ đó, xác định chi tiết quan trọng giúp Kỳ Phát phán đoán hướng tìm kho báu. 2. Trả lời câu 3 trong SGK về nhân vật thám tử Kỳ Phát bằng cách hoàn thành PHT số 1:   **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận nhóm (khoảng 4 - 5 thành viên/ nhóm).  **B3. Báo cáo, thảo luận:** Đại diện nhóm trả lời, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **B4. Kết luận, nhận định:** GV tóm tắt ý kiến của HS, bổ sung: | - Chi tiết giúp Kỳ Phát phán đoán hướng tìm kho báu: Nội dung các câu thơ trong bài thơ thất ngôn bát cú được ghép từ các câu thơ in trên bốn chiếc đĩa cổ (vị trí, số bước chân, hướng,…)   * Nhân vật Kỳ Phát thể hiện những đặc điểm của một người thám tử tài năng, bộc lộ những phẩm chất đáng quý như: dũng cảm, kiên trì, bền bỉ trước những thách thức và khó khăn trên hành trình đi tìm sự thật. |

**3. Lời người kể chuyện, lời nhân vật và ngôi kể (20 phút)**

1. Mục tiêu: Nhận biết, nêu tác dụng của lời người kể chuyện, lời nhân vật và ngôi kể được sử dụng trong VB.
2. Nội dung: Hs sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.
3. Sản phẩm: Câu trả lời của HS cho các câu 4, 5 trong SGK.
4. *Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| *B1. Giao nhiệm vụ học tập:*   1. Đọc lại đối thoại giữa Kỳ Phát với ba anh em nhà họ Đặng về bí mật của bốn chiếc đĩa cổ và trả lời các yêu cầu trong câu 4.   *Gợi ý:* HS có thể sử dụng bút chì để đánh dấu lời người kể chuyện và lời nhân vật trong đoạn đối thoại.   1. Xem lại *Tri thức Ngữ văn,* phần kiến thức về ngôi kể; đồng thời so sánh với ngôi kể của VB *Chiếc mũ miện dát đá Be-rô* để trả lời câu 5.   *B2. Thực hiện nhiệm vụ:* Nhóm hai HS cùng thực hiện nhiệm vụ.  *B3. Báo cáo, thảo luận:* GV mời một số HS lên trình bày câu trả lời, các nhóm khác bổ sung.  *B4. Kết luận, nhận định:* GV kết luận, hướng dẫn HS chốt ý. | - Lời người kể chuyện và lời nhân vật giúp  + Miêu tả cụ thể các hành động, sự việc diễn ra, khiến người đọc như được thấy tận mắt chặng hành trình khám phá của nhân vật.  + Thể hiện suy nghĩ, quá trình tư duy, suy luận của nhân vật  + Khẳng định vai trò quan trọng, mang tính định hướng, dẫn dắt của nhân vật.  - Bài thơ được đọc to đã cung cấp thông tin và chỉ dẫn về vị trí của kho báu.  - Ngôi kể thứ ba:  + Giúp tác giả kể chuyện, miêu tả nhân vật một cách khách quan, sinh động, thể hiện tài năng của Kỳ Phát khi hợp tác với các nhân vật khác.  + Mang đến cho người đọc cảm giác như đang được tận mắt chứng kiến cảnh đi tìm kho báu. |

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5 phút)

1. Mục tiêu: Rút ra được một số kinh nghiệm đọc truyện trinh thám.
2. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.
3. Sản phẩm: Bảng tóm tắt những điểm lưu ý khi đọc truyện trinh thám.
4. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| B1. Giao nhiệm vụ học tập:  HS hoàn thành PHT số 2 để tổng hợp bài học kinh nghiệm khi đọc thể loại truyện trinh thám.  B2. Thực hiện nhiệm vụ: cá nhân thực hiện nhiệm vụ  B3. Báo cáo, thảo luận: GV yêu cầu HS sau khi hoàn thành PHT sẽ đổi PHT cho bạn bên cạnh để cùng chỉnh sửa, góp ý kiến.  B4. Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS và hướng dẫn các em tổng kết vấn đề theo định hướng tham khảo.  - GV dặn dò HS cất giữ PHT trên vào hồ sơ học tập cá nhân để phục vụ cho việc ôn tập giữa kì và cuối kì. | Xem nội dung trong phần phụ lục |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (3 phút)**

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

b. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| HĐ CỦA GV VÀ HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| B1. Giao nhiệm vụ học tập:  Xem một bộ phim, đọc một truyện thuộc thể loại trinh thám mà em thích, sau đó ghi lại hành trình và cách nhân vật tìm ra kho báu hoặc phá án vào phiếu học tập số 3.  B2. Thực hiện nhiệm vụ: cá nhân thực hiện nhiệm vụ  B3. Báo cáo, thảo luận: GV yêu cầu HS sau khi hoàn thành sẽ trình bày trước lớp ở tiết học tiếp theo để cùng chỉnh sửa, góp ý kiến.  B4. Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá kết quả làm việc của HS và hướng dẫn các em tổng kết vấn đề. | Học sinh hoàn thành phiếu học tập theo yêu cầu về nội dung và trời gian. |

PHỤ LỤC

PHT SỐ 1

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *Đặc điểm nhân vật thám tử trong truyện trinh thám* | *Sự thể hiện ở nhân vật Kỳ Phát* | *Nhận xét chung về nhân vật Kỳ Phát* |
| Kĩ thuật điều tra vượt trội | - Điều tra sự thật việc Đặng Bá Vy giấu chiếc đĩa thứ tư, không muốn chia sẻ thông tin với anh em trong gia tộc.  - Sử dụng dây quả dọi từ hai cành cây hướng đông, tây để xác định vị trí dẫn đến kho báu | * Nhân vật Kỳ Phát thể hiện những đặc điểm của một người thám tử tài năng trên các phương diện: Khả năng suy luận, phân tích, phán đoán, sự dứt khoát trong hành động,... * Nhân vật Kỳ Phát cũng bộc lộ những phẩm chất đáng quý như: Dũng cảm, kiên trì, bền bỉ trước những thách thức, khó khăn trên hành trình đi tìm sự thật |
| Khả năng quan sát tinh tường, nhạy bén | * Quan sát không gian xung quanh khu mộ cổ, ghép nối các cảnh quan thực tế (bãi bể, cây, cành cây, trăng) với các chi tiết trong bài thơ luật Đường để tìm hướng đi đến hầm mộ   - Quan sát từng dấu vết nhỏ trên đường vào hầm mộ, kể cả trong đêm tối; từ đó, Kỳ Phát biết được Bá Vy cùng đồng bọn đã đến khu mộ trước, nhờ vào vết chân còn mới mà họ để lại |
| Khả năng phân tích, suy luận sắc bén | * Phân tích, giải mã được các chi tiết mơ hồ, khó hiểu trong bài thơ như: “nguyệt lão giấu mình”, “xoay tả hữu”, “chạy đông tây”, “đông hai mươi bước thêm hai bước”; nhờ vào quá trình suy luận logic mà Kỳ Phát xác định đúng đường vào hầm mộ   Sắp xếp, tìm mối liên kết từ các chi tiết nhỏ nhất trong quá trình suy luận như: Tài sản của ông tổ họ Đặng, vai trò của viên cố đạo người Pháp và câu thơ khó hiểu “Tây một trăm giây thẳng một dây” (giây: đơn vị tính thời gian của người phương Tây) |

PHT SỐ 2

|  |  |
| --- | --- |
| Đặc điểm của truyện trinh thám | Kinh nghiệm đọc truyện trinh thám dựa trên đặc điểm thể loại |
| Không gian, thời gian | * Xác định thời gian, không gian diễn ra câu chuyện * Xác định bối cảnh xã hội liên quan đến câu chuyện * Chỉ ra được tác dụng của không gian, thời gian trong việc thúc đẩy tiến trình khám phá vụ án, tìm ra sự thật |
| Cốt truyện, sự kiện | * Tóm tắt các sự kiện chính trong cốt truyện * Nhận diện được vai trò của từng sự kiện theo tiến trình điều tra, sáng tỏ vụ án   Vụ án xảy ra => Người điều tra tiến hành điều tra => Tình huống phức tạp bất ngờ xuất hiện => Cuộc điều tra gặp nhiều bế tắc => Thủ phạm cùng quá trình gây án bị vạch trần |
| Chi tiết | * Xác định các chi tiết đóng vai trò là mắt xích giúp thám tử phá án, dù là chi tiết nhỏ nhất * Phân tích được tác dụng của các chi tiết quan trọng trong hành trình khám phá sự thật của các nhân vật |
| Nhân vật | * Xác định nhân vật chính, nhân vật phụ * Xác định vai trò của các nhân vật trong truyện * Giải thích, phân tích được tiến trình phá án của nhân vật chính cùng những phẩm chất của một thám tử mà nhân vật đã thể hiện |
| Lời người kể chuyện và lời nhân vật (đối thoại, độc thoại nội tâm) | * Xác định lời người kể chuyện, lời nhân vật * Chỉ ra được vai trò của lời người kể chuyện trong quá trình dẫn dắt câu chuyện * Giải thích, phân tích được tác dụng của việc sử dụng đối thoại, độc thoại nội tâm (nếu có) trong lời nhân vật |

PHT SỐ 3

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên (phim/truyện) | Nhân vật chính | Hành trình và cách nhân vật tìm ra kho báu hoặc phá án | Suy nghĩ của bản thân |
|  |  |  |  |

**Bài 7: HÀNH TRÌNH KHÁM PHÁ SỰ THẬT**

**Tên bài dạy:**

**VB 3: ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM: CÁCH SUY LUẬN**

Môn: Ngữ văn; Khối 9

Thời gian thực hiện: tuần …; tiết ……

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

- Trình tự các bước thực hiện tư duy phân tích của Sơ-lốc Hôm.

- Tác dụng của việc nêu ví dụ trong bài viết.

- Giải pháp để rèn luyện kĩ năng suy luận cho bản thân học sinh.

**2. Về năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:

+ Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

+ Chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao các nhiệm vụ; biết trách nhiệm, vai trò của mình trong nhóm ứng với công việc cụ thể; chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung.

- Năng lực tự chủ và tự học:

+ Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện.

+ Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

**\* Năng lực chuyên biệt:**

**HS có thể:**

- Biết được trình tự các bước thực hiện tư duy phân tích của Sơ-lốc Hôm.

- Hiểu được tác dụng của việc nêu ví dụ trong bài viết.

- Đề ra được giải pháp để rèn luyện kĩ năng suy luận cho bản thân.

- Vận dụng kĩ năng đọc hiểu để hiểu nội dung VB thông tin.

- Liên hệ, kết nối với VB Chiếc mũ diện dát đá be-ro và Ngôi mộ cổ để hiểu hơn về chủ điểm Hành trình khám phá sự thật.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học. Nhiệt tình tham gia các công việc của tập thể.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng; thẳng thắn trong việc thể hiện những suy nghĩ của mình trong học tập và làm việc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

Laptop, tivi, SGK, SGV…

**2. Học sinh:** SGK, xem bài trước theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (5’)**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:**  GV cho HS xem video và đặt câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  GV cho HS xem video theo link  *https://www.tiktok.com/@duongminh0309/video/7302020091078511880?is\_from\_webapp=1&sender\_device=pc&web\_id=7388440346190251538*  GV: Các trinh sát phá án thành công nhờ vào phương pháp gì?  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS xem video, tìm đáp án.  - Gv quan sát, hỗ trợ, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày ý kiến.  - HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài. | Câu trả lời hợp lí của HS. |

**HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (22’)**

**a. Mục tiêu:**

HS có thể:

- Biết được trình tự các bước thực hiện tư duy phân tích của Sơ-lốc Hôm.

- Hiểu được tác dụng của việc nêu ví dụ trong bài viết.

- Vận dụng kĩ năng đọc hiểu để hiểu nội dung VB thông tin.

- Liên hệ, kết nối với VB Chiếc mũ diện dát đá be-ro và Ngôi mộ cổ để hiểu hơn về chủ điểm Hành trình khám phá sự thật.

**b. Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS từ tiết trước. HS báo cáo kết quả tự đọc hiểu ở nhà theo sự hướng dẫn của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và và có năng lực đọc hiểu, liên hệ với các VB cùng chủ điểm.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **NV1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4-5 HS (4’):*  *- Chỉ ra các bước suy luận của Sơ-lốc Hôm.*  *- Có thể hoán đổi trình tự bốn bước thực hiện tư duy phân tích của Sơ-lốc Hôm được không? Vì sao?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ học tập đã giao theo nhóm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **I. Suy ngẫm và phản hồi**  **1. Trình tự suy luận của Sơ-lốc Hôm**  Không thể đổi trình tự bốn bước của Hôm bởi vì đó là một quá trình suy luận logic, từ quan sát, lí giải nguyên nhân, loại trừ đến kết luận. Mỗi bước sau đều xây dựng trên bước trước, tạo thành một chuỗi logic không thể thiếu một bước, cũng không thể đảo ngược trật tự các bước.  Ví dụ: Quan sát phải là bước đầu tiên và quan trọng nhất để có thể rút ra được các kết luận đúng đắn. Khi quá trình quan sát không được thực hiện kĩ càng, các bước tiếp theo sẽ không thể thực hiện được. Nếu trật tự trên bị phá vỡ, quá trình suy luận của chúng ta sẽ trở nên khó khăn, thiếu cơ sở thực tế, thiếu kiểm chứng và không thể rút ra nhận định cuối cùng cho sự kiện/ vấn đề gặp trong cuộc sống. |
|  | |
| **NV2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *GV cho HS làm việc cá nhân:*  *Việc Ren-sâm Rít nêu VD vè quá trình phân tích chiếc đồng hồ của Hôm trong “Dấu bộ tứ” có tác dụng gì đối với bài viết?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ học tập  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  HS trình bày; nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **2. Tác dụng của việc nêu ví dụ về quá trình suy luận của Sê-lốc Hôm**  Việc lấy ví dụ về quá trình phân tích chiếc đồng hồ của Hôm trong Dấu bộ tứ có các tác dụng:  - Minh hoạ cụ thể và sinh động phương pháp suy luận của Hôm: Đi từ quan sát - xây dựng giả thuyết - loại từ giả thuyết - tổng hợp, rút ra kết luận.  - Tăng tính sinh động, hấp dẫn cho bài viết, giúp độc giả dễ dàng hình dung được tiến trình suy luận của Hôm.  - Tăng khả năng vận dụng vào thực tế: Thông qua câu chuyện của Hôm, người đọc có thể áp dụng được cách Hôm tư duy để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. |

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (8’)**

**a. Mục tiêu:**

HS có thể:

- Đề ra được giải pháp để rèn luyện kĩ năng suy luận cho bản thân.

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo sự hướng dẫn của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** Suy nghĩ hợp lí của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **NV3:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *GV cho HS thảo luận cặp đôi (4’): Nêu một số giải pháp mà em có thể thực hiện để rèn luyện kĩ năng suy luận.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ học tập  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  HS trình bày; nhóm khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | **II. Luyện tập**  Giải pháp để rèn luyện kĩ năng suy luận |
| |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Tên giải pháp** | **Mô tả giải pháp** | **Tác dụng của giải pháp** | | Tham gia hoạt động tranh luận, tranh biện | * Xem các chương trình tranh biện dành cho HS * Tham gia câu lạc bộ tranh luận hoặc các hoạt động tranh biện ở trường | * Rèn luyện kĩ năng lập luận, phân tích * Phát triển tư duy độc lập và khả năng thuyết phục người khác | | Rèn luyện thói quen quan sát | Tập trung quan sát mọi thứ diễn ra xung quanh, kể cả những chi tiết nhỏ nhất | Phát triển kĩ năng tập trung, thực hành liên kết các chi tiết, hình ảnh | | Rèn luyện thói quen đặt câu hỏi | Đặt ra các câu hỏi: Vì sao, cái gì, như thế nào, nếu ... thì.......  trước các sự kiện, vấn đề xảy ra trong cuộc sống | * Phát triển tư duy phản biện, tư duy logic * Phát triển năng lực nhận diện, phân tích, suy luận các vấn đề trong cuộc sống | | Đọc sách, tài liệu về logic và suy luận | Đọc sách, bài viết về logic học, phương pháp suy luận, cách thức tư duy như quy nạp, diễn dịch,. | Nâng cao kiến thức nền tảng về các nguyên tắc suy luận | | |

**HOẠT ĐỘNG 3: VẬN DỤNG (10’)**

**a. Mục tiêu:**

HS có thể:

Vận dụng được cách suy luận đã được tìm hiểu để tìm đáp án cho một tình huống xác định.

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo sự hướng dẫn của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** Suy nghĩ hợp lí của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **NV4:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  *GV cho HS thảo luận cặp đôi (4’): tìm đáp án cho tình huống cho sẵn.*  Em hãy suy luận tìm ra thủ phạm trong tình huống sau:  Một sáng trời đổ tuyết, Luke quyết định tổ chức tiệc tại gia. Cậu mời ba người bạn đến vào lúc 11h30. Khi Emma, David và James đến, họ tìm thấy Luke đã chết và báo cảnh sát. Thám tử cho biết Luke bị giết vào khoảng 9h và tra hỏi ba người bạn.  David nói anh ta đang dọn dẹp bếp tại nhà mình vào thời gian đó. James đọc tiểu thuyết tại nhà, còn Emma đi chơi golf với sếp cả buổi sáng.  Bạn có đoán ra ai đã sát hại Luke?  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ học tập  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  HS trình bày; HS khác nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức | Thủ phạm là Emma vì cô ta không thể đi chơi golf khi trời đang đổ tuyết. |

**KHUNG KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

*Trường THCS Tân Khánh Đông Họ và tên giáo viên:*

***Tổ Văn-GDCD VÕ MINH NGUYỆT***

**BÀI 7:** **HÀNH TRÌNH KHÁM PHÁ SỰ THẬT**

Môn học: Ngữ văn.; lớp: 9

Thời gian thực hiện: **(….. tiết)**

***Tuần: ; Tiết:***

*CÂU RÚT GỌN VÀ CÂU ĐẶC BIỆT: ĐẶC ĐIỂM VÀ CHỨC NĂNG*

**Thời lượng thực hiện: 2 tiết**

**I. MỤC TIÊU**

Sau khi học xong bài này, HS có thể:

**1. Năng lực**

**1.1. Năng lực đặc thù**

Nhận biết được đặc điểm và chức năng của câu rút gọn và câu đặc biệt.

**1.2. Năng lực chung**

Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phối hợp trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

**2. Phẩm chất**

- Yêu quý tiếng Việt.

- Trách nhiệm, chăm chỉ.

**II. KIẾN THỨC**

Đặc điểm và chức năng của câu rút gọn và câu đặc biệt.

**III. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

– Máy chiếu, micro, bảng, phấn.

– SGK, SGV.

– PHT, PBT.

**IV. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**

***a. Mục tiêu:***

– Kích hoạt được hiểu biết nền liên quan đến nội dung bài học.

– Xác định được nội dung bài học và nhiệm vụ học tập tiếng Việt cần thực hiện.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

***c. Tổ chức thực hiện:***

*\* Giao nhiệm vụ học tập:* GV chia sẻ câu chuyện cười “**Mất rồi**”, sau đó đặt câu hỏi:

1)Yếu tố gây cười trong câu chuyện trên là gì?

2)Em có nhận xét gì về câu trả lời của cậu bé?

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* HS lắng nghe và suy nghĩ trả lời.

*\* Báo cáo, thảo luận:* 1 – 2 HS trình bày câu trả lời trước lớp. Các HS khác bổ sung.

*\* Kết luận, nhận định:*GV tóm tắt ý kiến của HS, bổ sung: Trong lời thoại của cậu bé đã sử dụng một kiểu câu khiến cho vị khách hiểu lầm từ đó bật lên tiếng cười. Đó là kiểu câu rút gọn. Cùng với kiểu câu rút gọn là câu đặc biệt. Hôm nay cô trò ta cùng tìm hiểu những điều thú vị về đặc điểm và chức năng của hai kiểu câu này nhé!

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

***a. Mục tiêu:*** Bước đầu nhận biết được đặc điểm và tác dụng của câu rút gọn và câu  
đặc biệt.

***b. Phương pháp, kĩ thuật, nội dung:*** Vấn đáp, trực quan, KT động não;Câu trả lời của HS.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Tổ chức thực hiện:*** | ***Dự kiến sản phẩm*** |
| ***✡Tìm hiểu khái niệm câu rút gọn: Làm việc cá nhân.*** | |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập:*  Đọc ví dụ và trả lời các câu hỏi bên dưới:   Ví dụ: *Hai ba người đuổi theo nó. Rồi ba bốn người, sáu bảy người.*  ?Trong ví dụ trên theo em câu nào là câu rút gọn? Vậy câu đã lược bỏ đi thành phần nào?  ?Em Hãy khôi phục lại thành phần đã lược bỏ?  ?Từ đó em hãy định nghĩa thế nào là câu rút gọn?  ? Vậy theo em tại sao người viết phải rút gọn câu bằng cách lược bỏ đi những từ ngữ đó?  ?Em hãy đặt một ví dụ cho câu rút gọn?  *\* Thực hiện nhiệm vụ:* HS thực hiện nhiệm vụ.  *\* Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.  *\* Kết luận, nhận định:* Câu rút gọn là loại câu bị lược bỏ một hoặc một vài thành phần nào đó và có thể khôi phục lại (các) thành phần bị rút gọn nhờ ngữ cảnh. Chúng ta vẫn có thể xác định được thành phần còn lại trong câu rút gọn là thành phần gì. Đánh giá điểm nếu HS trả lời tốt. | **I. Tri thức tiếng Việt**  ***1)Câu rút gọn***  -Câu rút gọn là câu đã bị lược bỏ đi một hoặc một số thành phần nào đó,  và có thể khôi phục lại.  *Ví dụ 1:*  - Bao giờ cậu đi Hà Nội?  - ***Ngày mai.***  -> ngày mai tôi đi Hà Nội.   Ví dụ 2:  - Nhàn: Thuyền trưởng của các anh là ai?  -Tiến: ***Là người đã lặn lội mưa gió, nước lũ đưa đoàn xà lan này về đây cho xã các cô.***  Ví dụ 3:  ***Nam:*** *– Khi nào mình thi giữa kì nhỉ?*  ***Lan:*** *–* ***Thứ Ba tuần sau.*** |
| ***✡Tìm hiểu một số lưu ý khi sử dụng câu rút gọn: Làm việc cá nhân.*** | |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập:*   ? Từ câu chuyện cười ở đầu bài, em có lưu ý gì khi sử dụng câu rút gọn?  ?Bài tập số 5.  *\* Thực hiện nhiệm vụ:* HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  *\* Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.  *\* Kết luận, nhận định:*  **Bài tập 5:**  a. Câu trả lời của Nam trong tình huống trên không phù hợp vì trong tình huống giao tiếp với người có tuổi tác, địa vị cao hơn mình (cụ thể ở đây là cô giáo), câu nói của Nam (*Tri thức Ngữ văn.*) bị xem là “nói trống không”, là cách nói thiếu lễ phép. Vì vậy, HS cần lưu ý sử dụng câu rút gọn trong những tình huống giao tiếp phù hợp.  b. Với câu hỏi của cô giáo, chúng ta có thể có những câu trả lời sau:  (1) ***Tri thức Ngữ văn*** *ạ.*  (2) *Dạ, phần* ***Tri thức Ngữ văn*** *ạ.*  (3) *Dạ, lớp mình học đến phần* ***Tri thức Ngữ văn*.**  (4)*Lớp mình học đến phần* ***Tri thức Ngữ văn*** *ạ.*  (5) *Dạ, hôm qua lớp mình học đến phần* ***Tri thức Ngữ văn*.**  Chúng ta có thể trả lời bằng một câu rút gọn nhưng nên thêm “ạ”, “dạ” để thể hiện sự lễ phép trong tình huống này.  Câu rút gọn giúp tránh lặp lại những từ ngữ đã xuất hiện trước đó, làm cho nhịp độ cuộc đối thoại nhanh hơn và ngôn ngữ trở nên gọn gàng, súc tích hơn. Tuy nhiên tùy vào ngữ cảnh giao tiếp, đối tượng giao tiếp mà sử dụng câu rút gọn một cách phù hợp. Đánh giá điểm nếu HS trả lời tốt. | **\* Lưu ý:**  - Không làm người khác hiểu sai hoặc không đầy đủ nội dung câu nói.  - Không làm câu nói thành một câu cộc lốc,  khiếm nhã. |
| ***✡Tìm hiểu khái niệm câu đặc biệt: Làm việc cá nhân.*** | |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập:*  -Yêu cầu HS đọc ví dụ:  Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ  Đồng chí!  ? Em có nhận xét gì về câu thơ “Đồng Chí”?  ?Em hãy tìm thêm những ví dụ tương tự.  *\* Thực hiện nhiệm vụ:* HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  *\* Báo cáo, thảo luận:* HS trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.  *\* Kết luận, nhận định:* GV chốt lại khái niệm của câu đặc biệt. Đánh giá điểm nếu HS trả lời tốt. | ***2) Câu đặc biệt***  - Câu đặc biệt là câu không có cấu tạo theo mô hình chủ ngữ-  vị ngữ mà chỉ có một trung tâm cú pháp chính ( do  do một hoặc một cụm từ) tạo thành. |
| ***✡Tìm hiểu chức năng của câu đặc biệt:Làm việc theo cặp đôi.*** | |
| *\* Giao nhiệm vụ học tập:*   -GV phát PHT tìm hiểu về chức năng của câu đặc biệt.  -Yêu cầu HS hoàn thành trong 3 phút.  *\* Thực hiện nhiệm vụ:* HS thực hiện nhiệm vụ theo cặp đôi.  *\* Báo cáo, thảo luận:* Đại diện từng bàn báo cáo kết quả từng chức năng. HS bàn khác nhận xét, bổ sung.  *\* Kết luận, nhận định:* GV chốt lại các chức năng của câu đặc biệt. Ghi điểm cộng cho các nhóm có câu trả lời đúng. | *-Chức năng:*  +Bộc lộ cảm xúc (đau đớn, xót xa, thương cảm, nghẹn ngào,…)  +Xác định thời gian, nơi chốn;  +Liệt kê, thông báo sự vật, hiện tượng;  +Gọi đáp;  Ví dụ 1: *Chao ôi!*  *=>Chức năng:* Bộc lộ cảm xúc  Ví dụ 2: *Trên bàn có một lọ hoa.*  *=>Chức năng:* Thông báo sự vật, hiện tượng. |

**C. HOẠT ĐỘNG** **LUYỆN TẬP**

***a. Mục tiêu:***

**-** Vận dụng được tri thức về câu rút gọn và câu đặc biệt vào làm bài tập.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết phối hợp trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập.

***b. Phương pháp, nội dung:*** Trò chơi, thảo luận, lẩu băng chuyền;Nội dung trả lời của các bài tập 1, 2, 3, 4 trong SGK.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Tổ chức thực hiện: Trò chơi theo đội nhóm*** | ***Dự kiến sản phẩm*** |
| *Vòng 1: Thực hiện bài tập 1, 2, 3 trong SGK.*  *\* Giao nhiệm vụ học tập:*  - GV chia lớp thành 4 đội tương ứng với 4 dãy lớp học.  - GV phát Phiếu bài tập tổng hợp: Tìm và nêu tác dụng của câu rút gọn, câu đặc biệt trong các bài tập. Phiếu bài tập gồm 6 ví dụ, mỗi bàn thực hiện 1 ví dụ trong vòng tối đa 3 phút, thực hiện xong chuyền đến bàn bên dưới (hết thời gian vẫn chuyền xuống, sẽ chuyền lại nếu còn thời gian).  *\* Thực hiện nhiệm vụ:*Các nhóm nhận Phiếu bài tập và thực hiện theo hiệu lệnh của GV.  *\* Báo cáo, thảo luận:*  - GV trình chiếu đáp án.  - Bàn nhất của mỗi đội sẽ đổi kết quả và chấm chéo nhau.Mỗi nội dung chưa đúng sẽ trừ 0.5 điểm.  *\* Kết luận, nhận định:*  ***-*** GV nhận xét thái độ, kết quả hoạt động của HS. | **Bài tập 1:**  a.Câu rút gọn có trong đoạn trích:  (1) *Phải nhanh lên mới được.*  (2) *Giống đấy…*  Tác dụng: Việc sử dụng câu rút gọn giúp tránh lặp lại những từ ngữ đã xuất hiện trước đó, do đó làm cho nhịp độ cuộc đối thoại nhanh hơn.  b. Khôi phục thành phần bị rút gọn:  (1) ***Ta*** *phải nhanh lên mới được.*  (2) *Giống* ***cụ Di Lung*** *đấy!*  **Bài tập 2:**  a. Câu đặc biệt: *Ôi, Chúa ơi!* (Bộc lộ cảm xúc).  *Lưu ý:* Trong câu đặc biệt này có một thành phần phụ – thành phần cảm thán (*Ôi*). Mặc dù có cấu tạo kiểu như một câu đặc biệt gọi – đáp với cấu trúc *X + ơi*, nhưng những câu như: *Chúa ơi!*, *Trời ơi!,…* có chức năng bộc lộ cảm xúc.  b. Câu đặc biệt:  – *Có tiếng gì trong cái hòm này... như tiếng thở ấy...* (Chỉ sự tồn tại của sự vật, hiện tượng, sự kiện,…).  *– Eo ơi!* (Bộc lộ cảm xúc).  c. Câu đặc biệt:  *– A!* (Bộc lộ cảm xúc).  *– Anh Khiết ơi!* (Gọi – đáp).  **Bài tập 3:**  a. Câu rút gọn: *Bỏ rơi ông?*  b. Câu đặc biệt:  – *Chao ôi!*  *– Trời ơi!*  *Lưu ý:* “*Hai trăm ngàn đồng tiền mặt”* không phải là một câu rút gọn mà là một phần chưa nói hết (do quãng ngừng trong hội thoại) của câu “*Và để thưởng công cho thị Lý, vì thị đã chăm nom, nâng đỡ tôi, tôi để lại cho thị hai trăm ngàn đồng tiền mặt.”* trong lời thoại của Khiết. |
| *Vòng 2: Thực hiện bài tập 4 trong SGK.*  *\* Giao nhiệm vụ học tập:*  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài tập số 4.  - HS trả lời cá nhân lần lượt 2 câu hỏi của bài tập.  - HS của đội nào trả lời đúng sẽ cộng điểm thêm cho đội đó.  *\* Thực hiện nhiệm vụ:*Cá nhân HS đọc bài tập và suy nghĩ trả lời..  *\* Báo cáo, thảo luận:*  - HS trình bày câu trả lời, các HS khác nhận xét, bổ sung.  -Mỗi câu trả lời đúng sẽ cộng 0.5 điểm.  *\* Kết luận, nhận định:*  *-* GV chốt lại kiến thức.  *-* GV ghi điểm cho những nhóm có sản phẩm tốt. | **Bài tập 4:**  a. ***Á****,* ***à****, tôi biết rồi.* (Thành phần cảm thán).  Thành phần cảm thán này có thể tách ra (có dấu ngắt câu) tạo thành câu đặc biệt dùng để bộc lộ cảm xúc.  Ví dụ: ***Á, à!*** *Tôi biết rồi.*  ***Á, à!*** (Câu đặc biệt bộc lộ cảm xúc).  b. ***Hình như*** *cô đã chờ sẵn đâu đó ở phòng bên.* (Thành phần tình thái)  Thành phần tình thái này không thể tách ra tạo thành câu đặc biệt.  Chúng ta không thể viết: ***Hình như.*** *Cô đã chờ sẵn đâu đó ở phòng bên.*  Thành phần tình thái thể hiện thái độ của người nói đối với sự việc, hiện tượng,… được nói đến trong câu, do đó, thường đi kèm phần thông tin về sự việc, hiện tượng,… được đề cập đến trong câu. |

**C. HOẠT ĐỘNG** **VẬN DỤNG**

***a. Mục tiêu:***

***-*** Vận dụng kiến thức về câu rút gọn và câu đặc biệt để viết một đoạn hội thoại.

- Phẩm chất trách nhiệm và chăm chỉ: Có ý thức hoàn thành nhiệm vụ về nhà và hoàn thành một cách nghiêm túc.

***b. Sản phẩm*:** Một đoạn hội thoại có sử dụng ít nhất một câu đặc biệt và một câu rút gọn; đồng thời xác định các loại câu này và nêu tác dụng của chúng.

***c. Tổ chức thực hiện:***

*\* Giao nhiệm vụ học tập*:

(1) Cá nhân HS thực hiện bài tập 6 trong SGK.

(2) Hai HS trao đổi sản phẩm cho nhau và góp ý cho sản phẩm của bạn.

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ đã giao.

\* *Báo cáo, thảo luận:* GV mời ngẫu nhiên một số HS đọc đoạn hội thoại đã viết hoặc GV dùng điện thoại, chụp một số sản phẩm của HS và trình chiếu trên màn hình để cả lớp thảo luận dựa vào ba câu hỏi sau:

– Các câu trong đoạn hội thoại có ý nghĩa hay không? Có sự logic trong câu hỏi và câu trả lời hay không?

– Trong đoạn có sử dụng ít nhất một câu đặc biệt và một câu rút gọn hay không?

– HS có xác định các loại câu này và nêu tác dụng của chúng hay không?

***\**** *Kết luận, nhận định:*

– GV nhận xét về sản phẩm của HS dựa trên ba câu hỏi trên.

– GV nhận xét về sự chính xác trong các ý kiến về sản phẩm của bạn mà các HS trong lớp đã nhận xét.

**D. HOẠT ĐỘNG** **CỦNG CỐ**

***a. Mục tiêu:***

– Khái quát được nội dung chính của bài học.

– Rút ra được những lưu ý khi vận dụng câu rút gọn và câu đặc biệt vào giao tiếp.

***b. Sản phẩm:*** Phần trả lời của HS.

***c. Tổ chức thực hiện:***

*\* Giao nhiệm vụ học tập:*Cá nhân HS trả lời những câu hỏi sau:

– Em hãy phân biệt câu rút gọn và câu đặc biệt.

– Em rút ra được những lưu ý gì khi sử dụng câu rút gọn và câu đặc biệt vào giao tiếp?

và câu hỏi:

*\* Thực hiện nhiệm vụ:* Cá nhân HS thực hiện nhiệm vụ.

*\* Báo cáo, thảo luận:*1 – 2 HS trình bày kết quả, các HS khác nhận xét, bổ sung.

*\* Kết luận, nhận định:*GV nhận xét câu trả lời của HS, lưu ý các em: : Câu rút gọn là loại câu bị lược bỏ một hoặc một vài thành phần nào đó và có thể khôi phục lại (các) thành phần bị rút gọn nhờ ngữ cảnh. Chúng ta vẫn có thể xác định được thành phần còn lại trong câu rút gọn là thành phần gì. Trong khi đó, câu đặc biệt tồn tại như nó vốn có, không phải do nó bị lược bỏ thành phần nào. Loại câu này không có cấu tạo theo mô hình chủ ngữ – vị ngữ mà chỉ có một nòng cốt đặc biệt (do một từ hoặc một cụm từ (trừ cụm chủ – vị) cấu tạo thành). Các nhà văn, nhà thơ sử dụng câu rút gọn và câu đặc biệt để tạo ra những câu văn, câu thơ có nhịp điệu riêng, thu hút người đọc. Câu rút gọn và câu đặc biệt tạo ra những hình ảnh ngôn từ sống động, giúp người đọc dễ hình dung và cảm nhận được nội dung. Sử dụng câu rút gọn và câu đặc biệt phải phù hợp với ngữ cảnh, đối tượng giao tiếp để tránh trường hợp làm cho người nghe không hiểu hoặc hiểu không rõ mục đích, ý nghĩa lời nói của mình.

**E.HỒ SƠ HỌC TẬP**

**1)Phiếu học tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU HỌC TẬP: TÌM HIỂU CHỨC NĂNG CỦA CÂU ĐẶC BIỆT** | | | | |
| **Ví dụ** | **Chức năng** | | | |
| Bộc lộ cảm xúc | Xác định thời gian, nơi chốn | Liệt kê, thông báo sự vật, hiện tượng | Gọi đáp |
| *Lan ơi!* |  |  |  |  |
| *Đẹp! Đẹp quá!* |  |  |  |  |
| *Gió. Mưa. Rét.* |  |  |  |  |
| *Hà Nội. Mùa thu năm 1945.* |  |  |  |  |

**2)Phiếu bài tập**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU BÀI TẬP:**  **TÌM VÀ NÊU CHỨC NĂNG CỦA CÂU RÚT GỌN VÀ CÂU ĐẶC BIỆT** | | | | |
| **Ví dụ** | **Câu rút gọn** | **Khôi phục** | **Câu đặc biệt** | **Chức năng** |
| -Khiết: *(cởi áo)* Phải nhanh lên mới được. Cậu giúp tôi một tay. Cái áo rộng quá...Chị đưa tôi cái khăn quàng...và cái mũ trùm đầu…Thôi, thế là được rồi…Chị trông có giống không?  -Lý: Giống đấy… |  |  |  |  |
| Ôi, Chúa ơi! Tôi thật là một lão ngốc mù quáng. |  |  |  |  |
| Có tiếng gì trong cái hòm này…như tiếng thở ấy. Eo…ơi! |  |  |  |  |
| Tôi sẽ là người thừa kế, tôi sẽ lấy được người tôi yêu. A! Anh Khiết ơi! |  |  |  |  |
| -Cháu gái tôi, con bé Me-ry, nó đã bỏ tôi mà đi”.  -Bỏ rơi ông? |  |  |  |  |
| -Lý: *(ngã xuống như là ngất đi)* Chao ôi!  -Khiết: Cháu đỡ lấy nó. Và để thưởng công cho thị Lý, vì thị đã chăm nom, nâng đỡ tôi, tôi để lại cho thị…  -Lý: *(vờ khóc):* Trời ơi! Ông tôi tử tế quá, mà Trời Phật không để cho sống mãi!  -Khiết: Hai trăm ngàn đồng tiền mặt *(Lý vờ như cảm động, chấm nước mắt).* |  |  |  |  |

Ngày soạn: .../.../...

Ngày dạy: .../.../...

**TIẾT:**

**ĐỌC MỞ RỘNG THEO THỂ LOẠI: KẺ SÁT NHÂN LỘ DIỆN**

**Sác - lơ -Uy -li -am(Charles Willams)**

**I.MỤC TIÊU:**

**1.Kiến thức**

– Nhận biết và phân tích được một số yếu tố trong truyện trinh thám như: Không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật chính, lời người kể chuyện.

– Nhận biết và phân biệt được lời người kể chuyện và lời nhân vật, lời đối thoại và lời độc thoại trong VB truyện.

– Nêu được nội dung bao quát của VB; bước đầu biết phân tích các chi tiết tiêu biểu, đề tài, câu chuyện, nhân vật trong tính chỉnh thể của tác phẩm.

– Nhận biết được vai trò của người đọc và bối cảnh tiếp nhận đối với việc đọc hiểu tác phẩm văn học.

**2.Năng lực**

***a.Năng lực chung:*** Khả năng giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác,…

***b.Năng lực riêng:***

-Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu được nội dung văn bản.

-Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

**3.Phẩm chất:** Học sinh có ý thức tôn trọng sự thật, có tinh thần đấu tranh cho lẽ phải trong cuộc sống.

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

-KHBD, SGK, SGV, SBT.

-Tranh ảnh

-Máy tính, máy chiếu, bảng phụ.

**III.TIẾN TRÌNH DẠY HỌC:**

***1.Hoạt động mở đầu.***

***a.Mục tiêu***: Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

***b.Nội dung***: GV cho HS xem một đoạn video về vụ án bí ẩn và đặt câu hỏi gợi mở vấn đề.

https://www.youtube.com/watch?v=fel0EkZ6PA8 (cắt về 4p)

***c.Sản phẩm***: Học sinh suy nghĩ, trả lời kẻ sát nhân trong video trên là ai.

***d.Tổ chức thực hiện***:

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  HS thực hiện nhiệm vụ học tập theo hình thức cá nhân, GV đặt các câu hỏi gợi mở liên quan đến vụ án:  – Nội dung của video trên là gì ?  – Nhân vật nào trở thành nghi phạm?  Để khám phá sự thật, người phá án cần có những phẩm chất và kĩ năng nào?  – Nêu tên một truyện trinh thám mà em biết. Theo em, tên chủ điểm *Hành trình khám phá sự thật* có mối liên quan gì với truyện trinh thám?  -HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  -HS lắng nghe, quan sát  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động.**  -GV tổ chức hoạt động  -HS tham gia  **Bước 4:Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  -GV nhận xét, bổ sung, dẫn dắt vào bài. | -Gợi ý  Nội dung video nói về cái chết bí ẩn ….tại đèo Thung Nhuối.  -Nhân vật được nghi ngờ là thủ phạm…  -Phẩm chất và kĩ năng:  +Quan sát tỉ mỉ, kiên nhẫn, nghiêm túc, chuyên nghiệp,…  +Phán đoán tình huống.  +kỹ năng điều tra, hỏi.  …. |

**- GV dẫn dắt vào bài:** *Nhắc đến Sác - lơ -Uy -li -am là nhắc đến**một trong những tác gia vĩ đại của truyện tinh thám với tác phẩm gây cấn “Kẻ sát nhân lộ diện”. Truyện kể về nhân vật chính Giôn Oa -rân bị nghi ngờ giết người, phải vượt qua nỗi sợ hãi âm thầm điều tra tìm ra kẻ giết người giải oan cho chinh mình vô cùng hồi hộp, gây cấn thu hút người đọc dõi theo. Văn bản học ngày hôm nay sẽ kể lại chi tiết về việc tìm ra thủ phạm gây cấn của Giôn Oa-rân trong cuộc quyết đấu tìm ra cái ác.*

**2.Hình thành kiến thức**

***Hoạt động 1: Trải nghiệm cùng văn bản.***

***a.Mục tiêu:***Biết cách đọc văn bản

***b.Nội dung***: HS sử dụng sgk, đọc văn bản theo sự hướng dẫn của GV.

***c.Sản phẩm học tập***: HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

***d.Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| **NV1: Hướng dẫn học sinh đọc, tìm hiểu chú thích.**  *B1: Chuyển giao nhiệm vụ*  -GV chuyển giao nhiệm vụ  +GV hướng dẫn cách đọc( yêu cầu học sinh đọc trước khi đến lớp)  +GV đọc mẫu thành tiếng đoạn ngắn, sau đó học sinh thay nhau đọc thành tiếng toàn văn bản.  -HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ.  *Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*  -HS làm việc cá nhân  -GV quan sát  *Bước 3: Báo cáo kết quả*  -HS trình bày sản phẩm  -GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  *Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ*  -GV nhận xét, bổ sung, chốt lai kiến thức.  **Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về tác giả, tác phẩm**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV mời đại diện các nhóm dựa vào nội dung đã đọc ở nhà:  *+ Hãy cho biết tác giả của “Kẻ sát nhân lộ diện” là ai? + Tác phẩm thuộc thể loại nào? Xuất xứ? Ngôi kể? Nhân vật chính là ai? Bố cục?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS đọc thông tin trong SGK, chuẩn bị trình bày trước lớp.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS phát biểu, yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung.  Dự kiến sản phẩm: HS dựa vào SHS, tóm tắt về nêu vài nét cơ bản về tác giả, tác phẩm.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | **I.Trải nghiệm cùng văn bản**  **1.Đọc -chú thích**  **\*Đọc**  -HS biết cách đọc thầm, biết cách đọc to, trôi chảy, phù hợp với tốc độ đọc.  **\*Chú thích (**sgk)   1. **Tác giả - tác phẩm:** 2. **Tác giả** **Sác - lơ -Uy -li -am(Charles Willams)** 3. **Tác phẩm**   -Thể loại: truyện trinh thám  -Xuất xứ: trích chương XII (cuối) của tác phẩm “Đêm chủ nhật”.  -Ngôi kể: thứ nhất  -Nhân vật chính: Giôn Oa -rân  -Bố cục: 3 phần |

**Hoạt động 2: Suy ngẫm và phản hồi**

1. ***Mục tiêu: Nhận biết và phân tích được văn bản “Kẻ sát nhân lộ diện”***

***b .Nội dung:*** HS sử dụng sgk, chắt lọc kiến thức để trả lời câu hỏi liên quan đến văn bản “Kẻ sát nhân lộ diện”

***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của HS và kiến thức HS tiếp thu được liên quan đến văn bản “Kẻ sát nhân lộ diện”.

***d.Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS | DỰ KIẾN SẢN PHẨM |
| **NV1: Tìm hiểu không gian, thời gian và các sự kiện chính của câu chuyện.**  *Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*  -GV chuyển giao nhiệm vụ  \* HS hoàn thành phiếu học tâp số 1,2 để tìm hiểu không gian, thời gian và các sự kiện chính của văn bản; HS làm việc theo nhóm.  -HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.  *Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*  -HS làm việc theo nhóm.  -GV quan sát  *Bước 3: Báo cáo kết quả*  -HS trình bày sản phẩm  -GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  *Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ*  -GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.  **Nhiệm vụ 2: Nhân vật Giôn Oa -rân**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV cho HS đọc văn bản cùng phần chuẩn bị trước ở nhà để trả lời các câu hỏi trong PHT số 3:   + *Trình bày hoàn cảnh của nhân vật Giôn Oa -rân?*  *+ Diễn biến tâm trạng của nhân vật thay đổi như thế nào từ trước đến khi diễn ra cuộc đấu trí ở đồn cảnh sát?*  *+ Những điều đó thể hiện điều gì ở nhân vật Giôn Oa - rân?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trả lời, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức 🡺 Ghi lên bảng  **Nhiệm vụ 3: Một số nhân vật khác**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**   * GV yêu cầu HS đọc văn bản và trả lời câu hỏi:   *+ Nhân vật Gioóc Cle - mơn và cô thư kí Ba-brơ thông qua miêu tả của Giôn Oa -rân hiện lên như thế nào?*  *+Em có nhận xét gì về nhân vật cảnh sát trưởng Scan -lân?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời 2 – 3 HS trả lời, yêu cầu cả lớp nhận xét, góp ý, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức 🡺 Ghi lên bảng.  **Nhiệm vụ 4: Tổng kết**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS tổng kết nội dung và nghệ thuật của văn bản *Kẻ sát nhân lộ diện.*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**  - HS suy nghĩ để trả lời câu hỏi.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - GV mời một số HS trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  - GV nhận xét, chốt kiến thức 🡺 Viết lên bảng. | **II. Suy ngẫm và phản hồi:**  **1**. **Không gian, thời gian và các sự kiện chính của truyện:**  **a.Không gian, thời gian:**  -Thời gian: vào buổi tối với nhiều mốc giờ cụ thể.  -Không gian: đồn cảnh sát (nơi diễn ra cuộc đấu trí tìm ra thủ phạm thật sự.)  ***->Thời gian, không gian giúp tăng kịch tính của cuộc đấu trí, thể hiện sự hồi hộp, dồn nén cảm xúc của các nhân vật.***  **b.Tóm tắt các sự kiện chính của truyện:**  **-**Đan, cựu cảnh sát là người thuê nhà của Giôn bị giết.  -Fran-xơ, vợ Giôn, vừa trở về từ Niu Ô-lin bị giết; Giôn lo sợ mình sẽ bị tình nghi là thủ phạm.  -Giôn trốn đi Niu Ô-lin để tự điều tra; thuê thám tử điều tra hành tung của vợ mình khi ở Niu Ô -lin.  -Giôn bí mật trở về thu nhận thông tin từ các thám tử qua thư kí Ba-brơ.  -Giôn tìm ra tung tích người phụ nữ bí ẩn đã gọi điện cho anh để tố cáo mối quan hệ bất chính giữa Fran-xơ và Đan.  -Ba-brơ thuyết phục Giôn trình diện cảnh sát  và chuyển toàn bộ các thông tin về vụ án mà Ba-brơ và Giôn thu được.  -Cảnh sát tổ chức cuộc thẩm vấn Giôn với sự chứng kiến của Gioóc Cle-mơn (một người bạn, luật sư của Giôn và cũng là tình nhân của vợ anh) nhằm mục đích tìm ra thủ phạm.  **2. Nhân vật Giôn Oa -rân:**  **a.Hoàn cảnh nhân vật:**  -Giôn Oa -rân là nhân vật chính và bị nghi ngờ giết người (vợ và Đan).  -Vừa là người thực hiện cuộc điều tra, vừa là người bị nghi là tội phạm.  **b. Diễn biến tâm trạng của Giôn Oa -rân**  ***\*****Thái độ, hành động của Giôn Oa - rân trước khi diễn ra cuộc đấu trí ở đồn cảnh sát:*  -Lo sợ khi bị nghi ngờ là kẻ giết người.  -Trốn đi Niu Ô -lin để tự điều tra.  -Thu thập thông tin với sự giúp đỡ của thám tử và cô thư kí.  ***-> Tâm lí lo lắng, hồi hộp, sợ hãi khi bị tình nghi là kẻ giết người, mong muốn được giải oan.***  *\*Thái độ, hành động của Giôn Oa - rân trong cuộc đấu trí ở đồn cảnh sát:*  -Ngôn ngữ ngắn gọn, sắc bén đưa ra những suy luận tài tình.  -Quan sát tinh tường diễn biến tâm lí của Gioóc Cle-mơn.  -Hành động mạnh mẽ, quyết liệt đưa kẻ sát nhân ra ánh sáng.  -Hồi hộp, vỡ òa cảm xúc khi lật mặt được tên thủ phạm.  ***=> Giôn Oa -rân là người có khả năng suy luận, nhạy bén mặc dù sợ hãi, lo lắng nhưng vẫn kiên cường dũng cảm để tìm ra kẻ sát nhân, minh oan cho chính mình.***     1. **Các nhân vật khác** 2. **Nhân vật kẻ sát nhân Gioóc Cle-mơn.**   -Nghề nghiệp: luật sư bảo vệ quyền lợi cho thân chủ (Giôn)  - Thái độ, hành động: bình tĩnh đáng kinh ngạc.  -Lời nói: khôn khéo cố ý đổ tội cho thân chủ.  ***=>Là kẻ tội phạm giết ba người, mưu mô và xảo quyệt.***   1. **Nhân vật Ba -brơ**   -Nghề nghiệp: Thư kí của Giôn.  -Thái độ, hành động: tìm kiếm bằng chứng minh Giôn vô tội.  -Lời nói: khôn khéo, thuyết phục cảnh sát trưởng hỏi cung ở đồn cảnh sát.  ***=> Thư kí Ba-brơ là cộng sự đắc lực của Giôn bằng sự thông minh, khả năng suy luận tài tình đã chứng minh ông chủ của mình không phạm tội.***   1. **Cảnh sát trưởng Scan -lân**   Cảnh sát trưởng Scan-lân, ban đầu nghi ngờ Giôn nhưng cuối cùng, với sự thuyết phục của Ba-brơ, đã sắp xếp cuộc hỏi cung ở đồn cảnh sát nhằm “lột mặt nạ” của kẻ phạm tội.  **III. Tổng kết:**   1. **Nội dung:**  * Văn bản kể về sự việc kẻ sát nhân trong vụ án là Gioóc Cle -mơn đã bị Giôn Oa -rân, cô thư kí Ba-brơ và cảnh sát trưởng Scan -lân “lật mặt nạ”. * Ca ngợi công lí và sự thật sẽ chiến thắng trả lại tự do cho những người vô tội.  1. **Nghệ thuật:**   - Xây dựng tình huống kịch tính hấp dẫn người đọc.  - Ngôn ngữ có sự đan xen giữa ngôn ngữ tự sự (lời kể) và ngôn ngữ miêu tả (gương mặt, thái độ nhân vật).  - Biện pháp suy luận loại trừ, khả năng quan sát diễn biến tâm lí của nhân vật.   * Thủ pháp đấu trí trong không gian đồn cảnh sát gây bất ngờ.   Ngôi kể thứ 1 có thể diễn tả một cách chân thực sự việc tình huống. |

**C.Hoạt động luyện tập**

***a.Mục tiêu***: Củng cố lại kiến thức đã học về văn bản “Kẻ sát nhân lộ diện”.

***b.Nội dung***: HS hoạt động cá nhân; trình bày kết quả hoạt động.

***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| *Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*  \*Trình bày cảm nhận của em về một nhân vật em cho là ấn tượng nhất sau khi đọc đoạn trích “Kẻ sát nhân lộ diên”.  -HS lắng nghe và tiếp nhận nhiệm vụ.  *Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*  -HS làm việc cá nhân.  -GV quan sát, hỗ trợ.  *Bước 3: Báo cáo kết quả*  -HS trình bày sản phẩm  -GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn  *Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ* | *-Hs có thể chọn nhân vật mà mình ấn tượng nhất. (Giôn Oa-rân, cô thư kí Ba-brơ, kẻ sát nhân Gioóc Cle-mơn, cảnh sát trưởng Scan-lân)* |

**D.Hoạt động vận dụng**

***a.Mục tiêu***: Củng cố lại kiến thức đã học về văn bản “Kẻ sát nhân lộ diện” để làm bài tập.

***b.Nội dung***: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

***c. Sản phẩm***: Câu trả lời của học sinh.

***d. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV-HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| *Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ*  \* Viết đoạn văn (khoảng 150 chữ) phân tích một yếu tố nghệ thuật đặc sắc trong truyện trinh thám “*Kẻ sát nhân lộ diện*”.  *Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ*  -HS suy nghĩ, viết đoạn văn.  -GV quan sát, hỗ trợ.  *Bước 3: Báo cáo kết quả*  -GV tổ chức hoạt động.  -Chia sẻ, lắng nghe.  *Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ* | *Bài làm của hs* |

**\* Hướng dẫn về nhà**

- GV dặn dò HS:

+ Ôn tập bài học về văn bản *Kẻ sát nhân lộ diện.*

+ Soạn bài mới:

***KẾ HOẠCH BÀI DẠY***

**VIẾT:**

**VIẾT MỘT TRUYỆN KỂ SÁNG TẠO**

**(Thời lượng: 90 phút)**

**I. Mục tiêu cần đạt**

**1. Năng lực**

\* Năng lực chung:

- Giao tiếp, hợp tác: Nhận xét, phản hồi thích hợp đối với bài viết của bạn.

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập được giao.

### \* Năng lực đặc thù

### - Nhận biết nội dung của hoạt động, chuẩn bị tâm thế đi vào hoạt động.

### - Nhận biết tri thức về kiểu bài và hiểu cách viết bài văn kể lại một truyện sáng tạo thông qua phân tích kiểu bài mẫu.

### - Nhận biết và hiểu quy trình viết kể lại một truyện sáng tạo qua một đề bài cụ thể.

### - Vận dụng kiến thức và kỹ năng viết bài văn kể lại một truyện sáng tạo

**2. Phẩm chất**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

- Sử dụng năng lực tưởng tượng và sáng tạo để tạo nên một truyện kể có nội dung sâu sắc và thông điệp tích cực.

**II. Thiết bị dạy học và học liệu**

- SGK, SGV, KHBD

- Sơ đồ mẫu

- Máy chiếu, máy tính.

- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. Tiến trình dạy học**

**HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU (5 phút)**

***a. Mục tiêu*:** Khơi gợi hứng thú để học sinh kết nối vào hoạt động.

***b. Nội dung:*** GV cho HS thảo luận cặp đôi trao đổi về các câu hỏi – HS dựa vào kiến thức đã học, sgk trao đổi và đưa ra câu trả lời

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS

***d. Tổ chức thực hiện:***

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV đưa ra nhiệm vụ cho HS:

1/ Em học được những gì từ hoạt động viết của bài 4: Viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã học?

2/ Hãy đọc tên hoạt động viết và khung *Tri thức kiểu bài* trong SGK của bài 7 và cho biết: Trong bài học này, chúng ta sẽ thực hiện nhiệm vụ viết nào?

3/ Theo em, bài viết đó có vai trò, ý nghĩa gì?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**\* Tổ chức thực hiện:**

- HS: trao đổi và đưa ra câu trả lời, thống nhất câu trả lời

- GV: hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ (nếu cần)

**\* Báo cáo, thảo luận**

- Đại diện cặp đôi trình bày; các HS khác nghe, nhận xét, bổ sung.

**\* Kết luận, nhận định**

- GV tổng hợp và đánh giá phần thực hiện nhiệm vụ, phần trình bày

- GV kết luận dựa vào phần chia sẻ của HS và dẫn vào hoạt động:

Kiểu bài viết một truyện kể sáng tạo có vai trò:

+ Giúp người viết phát triển năng lực sáng tạo và trí tưởng tượng, viết truyện chính là cơ hội tạo ra những thế giới, nhân vật và câu chuyện hoàn toàn mới lạ.

+ Giúp người viết truyền tải những thông điệp, bài học về cuộc sống, về con người.

+ Giúp người viết thể hiện suy nghĩ, cảm xúc, quan điểm và những trải nghiệm của bản thân trên hành trình cuộc sống.

+ Giúp người viết giải trí một cách lành mạnh, bổ ích. Viết truyện sáng tạo là một hoạt động tinh thần mang lại sự thú vị, hứng khởi cho cả người viết lẫn người đọc.

+ Giúp người viết rèn luyện và cải thiện nhiều kĩ năng như: Viết, diễn đạt, tổ chức ý tưởng, xây dựng nhân vật,...

-> Vậy quy trình viết kiểu bài này ra sao? Hoạt động viết của bài 7 sẽ giúp các em có những kiến thức và kĩ năng để viết kiểu bài này nhé.

**HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1. Tìm hiểu tri thức kiểu bài**

***a. Mục tiêu****:*

- HS phân biệt được truyện kể mô phỏng và truyện kể sáng tạo

- HS nhận biết được khái niệm, yêu cầu, bố cục đối với viết một truyện kể sáng tạo.

***b. Nội dung****:* GV sử dụng PHT, tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, làm việc cá nhân thực hiện các nhiệm vụ; HS trao đổi thảo luận hoàn thành nội dung GV yêu cầu.

***c. Sản phẩm****:* Câu trả lời của HS

***d. Tổ chức thực hiện:***

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV giao các nhiệm vụ học tập:

1/ Sắp xếp các truyện sau vào hai nhóm: Truyện kể mô phỏng (dựa trên một truyện đã đọc) và truyện kể sáng tạo (theo trí tưởng tượng).

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên truyện** | **Phân loại** | | **Giải thích lí do** |
| **Truyện kể mô phỏng** | **Truyện kể sáng tạo** |
| *Con muốn làm một cái cây* (Võ Thu Hương) | … | … | … |
| *Bồng chanh đỏ* (Đỗ Chu) | … | … | … |
| *Kết thúc mới cho truyện “Cô bé bán diêm”* (Hoàng Mai Phương, lớp 8A1, trường Trung học cơ sở Việt Hùng, Vũ Thư, Thái Bình; bài đăng trên tạp chí *Văn học và tuổi trẻ* số tháng 12 năm 2016) | … | … | … |
| *Xưởng Sô-cô-la* (Rô-a Đan) | … | … | … |
| *Kể lại truyện “Ếch ngồi đáy giếng”* (Lưu Mai Phương, lớp 6E, trường Trung học cơ sở Tân Thịnh, Lạng Giang, Bắc Giang; bài đăng trên tạp chí *Văn học và tuổi trẻ*, số tháng 3 năm 2017) | … | … | … |
| *Gió lạnh đầu mùa* (Thạch Lam) | … | … | … |

2/ Đọc khung thông tin trong SGK, sau đó điền các từ khoá vào ô trống để hoàn thành sơ đồ về kiểu bài viết một truyện kể sáng tạo (có sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm).

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**\* Tổ chức thực hiện:**

- HS thực hiện:

1/ Cặp đôi thảo luận: sắp xếp bằng cách đánh dấu nhân và viết câu giải thích vào PHT

2/ HS đọc SGK, cách ghi tóm tắt các từ khoá vào sơ đồ.

\* **Báo cáo, thảo luận:**

1/ Đại diện 1 – 2 nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tên truyện** | **Phân loại** | | **Giải thích lí do** |
| **Truyện kể mô phỏng** | **Truyện kể sáng tạo** |
| *Con muốn làm một cái cây* (Võ Thu Hương) |  | X | Câu chuyện dựa trên trí tưởng tượng, sáng tạo |
| *Bồng chanh đỏ* (Đỗ Chu) |  | X | Câu chuyện dựa trên trí tưởng tượng, sáng tạo |
| *Kết thúc mới cho truyện “Cô bé bán diêm”* (Hoàng Mai Phương, lớp 8A1, trường THCS Việt Hùng, Vũ Thư, Thái Bình; bài đăng trên tạp chí *Văn học và tuổi trẻ* số tháng 12 năm 2016) | X |  | Câu chuyện đã có, được viết lại một kết thúc khác |
| *Xưởng Sô-cô-la* (Rô-a Đan) |  | X | Câu chuyện dựa trên trí tưởng tượng, sáng tạo |
| *Kể lại truyện “Ếch ngồi đáy giếng”* (Lưu Mai Phương, lớp 6E, trường THCS Tân Thịnh, Lạng Giang, Bắc Giang; bài đăng trên tạp chí *Văn học và tuổi trẻ*, số tháng 3 năm 2017) | X |  | Câu chuyện đã có, được viết theo một ngôi kể khác |
| *Gió lạnh đầu mùa* (Thạch Lam) |  | X | Câu chuyện dựa trên trí tưởng tượng, sáng tạo |

**2/**

**\* Kết luận, nhận định**

- GV nhận xét phần thực hiện của HS

- Kết luận về nội dung tìm hiểu:

**1/** Hoạt động phân nhóm ở trên đã giúp chúng ta nhận diện một truyện kể sáng tạo, tưởng tượng dựa trên: sự sáng tạo về hình thức (tình huống, nhân vật, chi tiết tiêu biểu, cách chọn người kể chuyện); sự sáng tạo về nội dung (chủ đề, thông điệp, bài học được gửi gắm trong truyện kể).

**2/** GV có thể giải thích và nhấn mạnh lại các ý về yêu cầu của kiểu bài ở những từ khoá HS bỏ sót/ chưa cô đọng. Nếu HS đã làm tốt sơ đồ tư duy, GV nhắc các em lưu PHT vào hồ sơ bài học.

**Hoạt động 2. Hướng dẫn phân tích văn bản mẫu**

***a. Mục tiêu****:* Nhận biết đặc điểm kiểu bài qua việc tìm hiểu kiểu văn bản mẫu.

***b. Nội dung****:* GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm (4 – 6 HS/nhóm) tìm hiểu văn bản mẫu sgk; HS đọc văn bản mẫu và hoàn thành các câu hỏi

***c. Sản phẩm:*** Các câu trả lời của HS về đặc điểm, yêu cầu của kiểu bài thông qua việc phân tích VB ngữ liệu tham khảo.

***d. Tổ chức thực hiện:*** Giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động và kết luận để làm rõ nội dung:

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV giao các nhiệm vụ: Đọc văn vản mẫu sgk trang 56 và thực hiện các yêu cầu sau

1/ Quan sát cột bên trái của ngữ liệu tham khảo, trả lời câu hỏi: Truyện có mấy phần?

2/ Lần lượt đọc từng phần trong truyện (cột giữa) và các số, kí hiệu \*, \*\*, \*\*\* (cột phải) trả lời câu hỏi: Ý nghĩa của các chỉ dấu là gì?

3/ Trả lời 7 câu hỏi trong SGK (phía dưới ngữ liệu tham khảo).

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**\* Tổ chức thực hiện:**

- Các nhóm trao đổi và đưa ra câu trả lời

- GV: theo dõi, hỗ trợ (nếu cần)

**\* Báo cáo, thảo luận:**

- GV mời đại diện nhóm trả lời; các nhóm HS khác góp ý, bổ sung ý kiến cho các nhóm.

**\* Nhận định, kết luận**

- GV tổng hợp kết quả; đánh giá phần thực hiện nhiệm vụ và phần trả lời, phần góp ý, bổ sung của các nhóm

- GV nhận xét, bổ sung ý kiến của HS, sau đó hướng dẫn HS các ý sau:

1/ VB có 3 phần: Mở đầu truyện (giới thiệu thời gian, không gian, nhân vật và tình huống xảy ra câu chuyện), diễn biến truyện (gồm ba sự kiện chính liên quan đến bác thợ sửa ghế và cha tôi), kết thúc truyện (ấn tượng/ suy nghĩ của người viết về nhân vật).

2/ Ý nghĩa của các số, kí hiệu \* trong VB và trong các khung bên phải VB: Thể hiện cấu trúc của kiểu bài viết truyện kể sáng tạo (có sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm).

– Con số: Nhận biết bối cảnh, các sự kiện chính trong truyện.

– Dấu \*, \*\*, \*\*\*: Nhận biết miêu tả, biểu cảm, đối thoại.

3/

**Câu 1:** Ngôi kể thứ nhất ("tôi"), là một trong những đứa con của chủ nhà, kể lại câu chuyện xảy ra vào thời thơ ấu của mình.

**Câu 2:** Tác giả đã mở đầu câu chuyện bằng cách nhắc lại kỉ niệm thuở nhỏ của mình khi trở về thăm ngôi nhà xưa, nhìn lại chiếc ghế tựa cũ kĩ và nhớ lại về nhát đinh của bác thợ sửa ghế.

**Câu 3:** Mấy anh em nô đùa làm bong mặt ghế nên người cha phải nhờ bác thợ ghế đến sửa chữa.

**Câu 4:**

– Các chi tiết tiêu biểu gắn với các sự kiện trong câu chuyện:

+ Sự kiện 1: Bác thợ đến sửa chữa chiếc ghế hỏng. Chi tiết: Bác thợ xoa xoa tay trên mặt ghế vừa được thay lại như để từ biệt đứa con của mình rồi chào cả cha tôi, lẫn chúng tôi ra về.

+ Sự kiện 2: Bác thợ quay lại vì một chiếc đinh chưa đóng hết. Chi tiết: Bác thợ mở hòm đồ nghề và gõ “chát” vào nhát đinh chưa đóng hết.

Các sự kiện – chi tiết liên kết với nhau theo mạch thời gian.

– Chi tiết bác thợ dù đã đi được một “quãng xa” trong đêm mưa gió vẫn quay lại chỉ vì một chiếc đinh chưa đóng hết làm câu chuyện trở nên thú vị, bất ngờ, thể hiện tính cách tận tuỵ, trách nhiệm trong công việc của bác thợ.

**Câu 5:**

– Đoạn đối thoại giữa cha tôi và bác thợ có tác dụng:

+ Thể hiện sự quan tâm của cha tôi dành cho bác thợ ("Bác quên gì đấy ạ?").

+ Thể hiện tính khiêm tốn, tận tuỵ, trách nhiệm của bác thợ khi giải thích lí do quay lại chỉ vì một cái đinh chưa đóng hết ("Để vậy, có người sẽ rách quần áo").

– Đối với sự kiện thứ 2 (bác thợ quay lại chỉ để đóng cho hết chiếc đinh vào ghế), nhân vật người cha đã có cách ứng xử phù hợp, trân trọng với hành động đẹp của bác thợ (cảm động trước tấm lòng tận tuỵ của bác thợ, biếu thêm tiền cho bác).

**Câu 6:** Việc kết hợp tự sự (kể lại sự việc), miêu tả (mô tả ngoại hình, hành động, hình dáng nhân vật) và biểu cảm (cảm xúc của nhân vật, người kể chuyện) giúp câu chuyện trở nên sống động, nhân vật được khắc hoạ cụ thể, chi tiết và gây ấn tượng với độc giả.

**Câu 7:**

– Chọn ngôi kể, người kể chuyện phù hợp với bối cảnh, nội dung truyện.

– Tạo những tình huống bất ngờ nhưng logic giúp câu chuyện trở nên lôi cuốn, thú vị.

– Xây dựng các sự kiện, chi tiết sắp xếp theo trình tự hợp lí, chú ý đến yếu tố kết nối giữa các sự kiện, chi tiết trong câu chuyện.

– Kết hợp tự sự (kể) với miêu tả, biểu cảm.

– Sử dụng đối thoại, độc thoại nội tâm để thể hiện sinh động, tự nhiên nét tính cách của các nhân vật.

- Kết thúc truyện cần để lại suy ngẫm, ý nghĩa cho người đọc về thông điệp của truyện.

**Hoạt động 3. Hướng dẫn quy trình viết**

***a. Mục tiêu*** :

- Nhận biết và hiểu quy trình viết bài văn phân tích một tác phẩm văn học qua một đề bài cụ thể.

- Xác định được các tiêu chí của bảng kiểm kĩ năng viết một truyện kể sáng tạo.

***b. Nội dung*** : GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm (4 – 6 HS/nhóm), cặp đôi tìm hiểu quy trình viết và bảng kiểm đánh giá bài viết; HS trao đổi, thảo luận hoàn thành sơ đồ, câu trả lời

***c. Sản phẩm:*** sơ đồ quy trình viết, câu trả lời của học sinh

***d. Tổ chức thực hiện:***

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV lần lượt đưa ra các nhiệm vụ cho HS:

1/ Đọc lướt 4 bước tạo lập VB trong SGK và điền vào bảng sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Các bước trong quy trình viết** | **Tác dụng** |
| … | … |
| … | … |

2/ Đọc bảng kiểm trong SGK, tìm hiểu các tiêu chí của bảng kiểm kĩ năng viết một truyện kể sáng tạo và thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Xác định những tiêu chí cần được giải thích thêm (nếu có).

+ Trình bày cách sử dụng bảng kiểm.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**\* Tổ chức thực hiện:**

- HS thực hiện:

1/ Thảo luận nhóm, hoàn thành bảng

2/ Trao đổi cặp đôi, đưa ra câu trả lời

- GV quan sát, hỗ trợ (nếu cần)

**\* Báo cáo, thảo luận:**

1/ HS đại diện trình bày sản phẩm trong nhóm; các HS khác trong nhóm lắng nghe, góp, bổ sung; Cả nhóm thống nhất chốt chuyện.

2/ Đại diện cặp đôi trình bày; các nhóm khác lắng nghe, góp ý cho sản phẩm nhóm bạn theo trình tự:

\* **Nhận định, kết luận:**

- GV tổng hợp và đánh giá phần thực hiện nhiệm vụ, làm việc cá nhân - nhóm và phần trả lời, góp ý, bổ sung của các nhóm.

- GV kết luận về quy trình viết bài văn:

1/ GV bổ sung ý kiến của HS và chốt các ý về tác dụng của từng bước:

– Bước 1: Xác định được đề tài và tình huống phù hợp với việc viết truyện kể sáng tạo.

– Bước 2: Tìm được ý, lập dàn ý để xây dựng: Bối cảnh, nhân vật, tình huống, sự kiện, chi tiết, kết thúc, thông điệp cho câu chuyện.

– Bước 3: Viết thành truyện hoàn chỉnh, dựa trên dàn ý.

– Bước 4: Chỉnh sửa được nội dung truyện và rút ra được kinh nghiệm cho bản thân

2/ GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ và hướng dẫn HS cách sử dụng bảng kiểm trong và sau khi viết (xem lại, chỉnh sửa, rút kinh nghiệm).

**HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

### *a. Mục tiêu:* Vận dụng kiến thức và kỹ năng viết một truyện kể sáng tạo

***b. Nội dung****:* GV sử dụng PHT hướng dẫn HS luyện tập bước chuẩn bị; tổ chức thảo luận nhóm, làm mẫu bước tìm ý, lập dàn ý; hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà bước tìm ý, lập dàn ý, bước viết bài và bước xem lại, chỉnh sửa, rút kinh nghiệm – HS hoàn thành PHT, Nhóm HS quan sát cách GV tìm ý, lập dàn ý và ghi lại các bước; hoàn thành nhiệm vụ ở nhà

***c. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS; Phiếu tìm ý, sơ đồ dàn ý, truyện kể sáng tạo (có sử dụng yếu tố miêu tả và biểu cảm).

***d. Tổ chức thực hiện:***

**\* Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV giao nhiệm vụ: Hãy đọc đề bài sau và thực hiện các nhiệm vụ:

+ Đề bài “Kể lại một câu chuyện mà em tưởng tượng trong đó có sử dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm.”

+ Nhiệm vụ:

1/ Hãy tìm hiểu bước chuẩn bị trước khi viết cho đề bài trên bằng cách hoàn thành PHT sau đây:

|  |
| --- |
| **PHT  Xác định đề tài, mục đích, đối tượng của truyện kể**  Đề tài tôi chọn: ...................................................................................................................  Mục đích kể chuyện: ...........................................................................................................  Tình huống viết truyện: ....................................................................................................... |

2/ Hãy tìm hiểu bước tìm ý và lập dàn ý bằng cách thực hiện các nhiệm vụ sau:

a/ Quan sát cách GV tìm ý, lập dàn ý để hoàn thành PHT sau đây:

|  |  |
| --- | --- |
| **Quá trình làm mẫu tìm ý** | **Bài học em rút ra** |
| … | … |

b/ Hoàn thành mẫu phiếu tìm ý sgk trang 58 (thực hiện ở nhà)

3/ Hãy hoàn thiện bước viết bài bằng cách viết truyện sáng tạo dựa trên phiếu tìm ý đã thực hiện ở bước 2.

4/ Để thực hiện bước 4, sau khi viết xong, em hãy:

a/ Xem lại bài và dùng *Bảng kiểm kĩ năng viết một truyện kể sáng tạo* trong SGK để tự chỉnh sửa, rút kinh nghiệm cho bài viết. (Thực hiện ở nhà)

b/ Thảo luận cặp đôi, trao đổi bài viết cho nhau để đọc bài của bạn. (thực hiện tiết tiếp theo trên lớp)

- HS: tiếp nhận nhiệm vụ

**\* Thực hiện nhiệm vụ**

***- HS thực hiện các nhiệm vụ:***

1/ Hoàn thành PHT

2/ HS thực hiện lần lượt:

a/ Quan sát, ghi lại các bước mà GV thực hiện, sau đó hoàn thành PHT và chia sẻ thông tin với các bạn trong nhóm;

b/ Hoàn thành phiếu tìm ý (có thể thực hiện ở nhà nếu ở lớp chưa hoàn thành)

3/ Viết bài dựa trên phiếu tìm ý (thực hiện ở nhà)

4/ Dùng bảng kiểm để kiểm tra bài viết

a/ HS tự đánh giá dựa vào bảng kiểm (thực hiện ở nhà)

b/ Cặp đôi HS đánh giá cho nhau dựa vào bảng kiểm; Sau đó, GV mời 1 – 2 HS đọc bài viết trước lớp, sau đó các HS khác chia sẻ nhận xét về bài viết của bạn (dựa vào phiếu chấm điểm của GV).

(thực hiện tiết tiếp theo trên lớp)

***- GV quan sát, hỗ trợ HS:***

1/ Có thể gợi ý HS hoàn thành PHT

2/GV làm mẫu bước tìm ý cho truyện kể sáng tạo (sử dụng yếu tố miêu tả, biểu cảm) bằng cách nói to những suy nghĩ của mình; đồng thời viết những suy nghĩ đó lên bảng đen, bảng phụ hoặc gõ trực tiếp lên file word (trong trường hợp phòng học có máy chiếu) để HS có thể “quan sát” được những câu hỏi, chọn lọc, do dự,… mà một người viết thường thực hiện trong xây dựng cốt truyện. Trong quá trình làm mẫu, GV có thể nói những câu như:

*Trước khi các em sáng tạo câu chuyện bằng trí tưởng tượng của mình, thầy/ cô sẽ làm mẫu cách tìm ý, tức là cách xây dựng cốt truyện. Các em hãy quan sát cách thầy/ cô làm để rút ra “con đường” viết nên một truyện kể sáng tạo sẽ được thực hiện như thế nào nhé.*

– *Trước hết, một câu chuyện bao giờ cũng diễn ra trong một không gian và thời gian nhất định. Thầy/ cô sẽ chọn bối cảnh bằng cách hình dung, tưởng tượng ra nơi chốn yêu thích/ ấn tượng với mình* (liệt kê một vài không gian). *Sau đó, thầy/ cô tiếp tục gắn không gian đó với một khoảng thời gian cụ thể là...* (viết bối cảnh truyện lên bảng).

– *Trong bối cảnh này, thầy/ cô hình dung nhân vật chính trong truyện sẽ là một… làm nghề…, họ có một vài đặc điểm cơ bản sau đây về ngoại hình/ trang phục/ cử chỉ/ tính cách,… Họ sẽ có kết nối như sau với các nhân vật phụ, lần lượt là…* (ghi phần kết thúc lên bảng tên nhân vật chính và mối quan hệ với các nhân vật phụ).

– *Có nhân vật rồi, giờ thầy/ cô sẽ tạo nên một tình huống để thử thách và giúp nhân vật chính bộc lộ tính cách/ phẩm chất /đặc điểm của mình. Thầy/ cô nghĩ tình huống đó sẽ là…* (ghi ngắn gọn tình huống truyện lên bảng).

– *Với tình huống trên, câu chuyện sẽ xảy ra ba sự kiện chính. Sự kiện 1 là…; sự kiện 2 là…; sự kiện 3 là… Trong ba sự kiện này, sẽ có hình ảnh/ hành động/ lời nói sau đây… tạo nên điểm nhấn, thành chi tiết tiêu biểu trong cốt truyện* (ghi tóm tắt ba sự kiện).

– *Giờ thì thầy/ cô sẽ chọn kết thúc sau đây… cho nhân vật chính của mình* (ghi phần kết thúc lên bảng).

– *Giờ thì các em sẽ sử dụng PHT của thầy/ cô để triển khai phần tìm ý này thành một dàn ý chi tiết hơn ở hoạt động sau...*

– *Vậy là, với kết truyện như trên, chủ đề và thông điệp chính sẽ là …*

3/ GV đưa ra một số lưu ý trong quá trình viết:

– Lựa chọn ngôi kể phù hợp với mục đích kể chuyện (ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba).

– Đảm bảo cấu trúc ba phần của truyện kể.

– Kết hợp giữa yếu tố tự sự (sự kiện, chi tiết) với yếu tố miêu tả (không gian, thời gian, đồ vật, chân dung nhân vật) và yếu tố biểu cảm (cảm xúc của nhân vật, cảm xúc/ thái độ của người kể với nhân vật).

– Đan xen giữa lời người kể chuyện và lời nhân vật, sử dụng hợp lí lời đối thoại và độc thoại của nhân vật.

– Sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh, các biện pháp tu từ, khắc hoạ chân dung nhân vật sinh động thông qua ngoại hình, lời nói, cử chỉ,…

– Gửi gắm thông điệp đến người đọc một cách gián tiếp hoặc trực tiếp.

4/ Hướng dẫn HS cách góp ý cho bạn bằng phiếu góp ý kiến sau:

|  |  |
| --- | --- |
| **Nội dung trao đổi về truyện kể sáng tạo** | **Câu trả lời** |
| Điều tôi thích ở truyện của bạn | … |
| Kinh nghiệm viết truyện tôi học ở bạn | … |
| Điều tôi không thích trong truyện của bạn | … |
| Phần đề xuất bạn chỉnh sửa | … |

**\* Báo cáo, thảo luận**

1/ HS dán PHT lên bảng, cả lớp thảo luận.

2/ Đại diện nhóm HS báo cáo phần ghi lại các bước làm mẫu từ GV; các nhóm khác lắng nghe, bổ sung.

3/ HS gửi bài qua nhóm Zalo; Truyện của HS sẽ đọc trong tiết *Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm* được tổ chức trên lớp sau đó.

4/ Mời 1 – 2 HS đọc bài viết trước lớp, sau đó các HS khác chia sẻ nhận xét về bài viết của bạn (dựa vào phiếu chấm điểm của GV).

**\* Nhận định, kết luận**

- GV nhận xét về phần thực hiện, phần trình bày, báo cáo, nhận xét

- GV lần lượt kết luận theo thứ tự các nhiệm vụ:

1/ GV lắng nghe phần trình bày ý tưởng và có thể gợi ý HS điều chỉnh nếu thấy đề tài không phù hợp với nhận thức, trải nghiệm và tâm lí lứa tuổi của các em.

2/ GV chốt lại cách tìm ý: (1) hình dung về bối cảnh (không gian, thời gian) cho câu chuyện; (2) hình dung về nhân vật chính và mối quan hệ của nhân vật chính với các nhân vật phụ; (3) tưởng tượng về tình huống thúc đẩy các nhân vật suy nghĩ/ cảm xúc/ hành động/ quyết định/ thay đổi; (4) cụ thể hoá tình huống bằng các sự kiện, chi tiết tiêu biểu; (5) hình dung về kết thúc của truyện; (6) xác định chủ đề, thông điệp chính mà truyện muốn gửi đến người đọc.

3/ GV đánh giá sản phẩm bài viết của HS dựa vào bảng kiểm.

4/ GV đánh giá và nhận xét trên hai phương diện:

- Những ưu điểm cần phát huy và những điểm cần chỉnh sửa trong các bài viết.

- Hướng dẫn HS sử dụng các nội dung trong phiếu chấm điểm để hoàn thành phiếu góp ý cho bài văn của bạn.

Lưu ý: GV có thể cho điểm đối với các bài viết tốt.

**HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng quy trình viết truyện kể sáng tạo vào viết truyện.

**b.** **Nội dung**: GV hướng dẫn HS chỉnh sửa hoặc chuyển nội dung chuyện đã viết thành sản phẩm sáng tạo - HS làm sản phẩm(thực hiện ở nhà)

***c. Sản phẩm:*** Truyện đã được công bố của HS.

***d. Tổ chức thực hiện:***

**\* Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV đưa ra nhiệm vụ: Từ truyện đã được đọc, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm trên lớp, Em về nhà lựa chọn một trong hai nhiệm vụ:

1/ Sửa truyện đã viết một cách hoàn chỉnh và công bố.

2/ Chọn một hình thức làm sản phẩm mới để chuyển truyện đã viết thành: Truyện tranh, clip, phim hoạt hình,…

- HS tiếp nhận nhiệm vụ

**\* Thực hiện nhiệm vụ**

- GV hướng dẫn và khuyến khích HS thực hiện

- HS thực hiện nhiệm vụ ở nhà và có thể công bố truyện trên nhóm Zalo của lớp, Youtube, trên bảng thông tin lớp học, …

**\* Báo cáo, thảo luận**

- HS báo cáo nhiệm vụ qua nhóm Zalo (hoặc trên Palet) và giới thiệu truyện (có thể dưới dạng sản phẩm sáng tạo) đã được chỉnh sửa, công bố đến GV và các bạn khác trong lớp.

**\* Nhận định, kết luận**

**-** GV và HS tiếp tục sử dụng phiếu chấm điểm để xem lại, chỉnh sửa và rút kinh nghiệm đối với các truyện đã được công bố. (Ví dụ: Nếu công bố truyện trên blog cá nhân, trang web, Youtube thì có thể thực hiện thao tác đánh giá bằng cách bình luận, hoặc các nút cảm xúc,…).

**BÀI 7: HÀNH TRÌNH KHÁM PHÁ SỰ THẬT**

**Tiết:**

**Nói và nghe:**

**KỂ MỘT CÂU CHUYỆN TƯỞNG TƯỢNG**

**I-/ MỤC TIÊU**

**1-/Kiến thức:** Cách kể chuyện bằng lời kể, ngữ điệu, ngôn ngữ cơ thể và đạo cụ (nếu có).

**2-/ Năng lực**

**2.1. Năng lực chung**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Lắng nghe và phản hồi tích cực.

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**2.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực tự chủ, tự học: đọc và tìm hiểu về vấn đề mà giáo viên giao trước giờ học, tự luyện tập để hoàn thiện kĩ năng nói.

- Năng lực giải quyết vấn đề: vận dụng những nội dung được hướng dẫn để luyện nói.

- Năng lực giao tiếp: lắng nghe và đưa ra ý kiến góp ý cho bài nói của các bạn.

- Năng lực hợp tác: luyện tập nói với các bạn trong nhóm để hoàn thiện bài nói

**3-/ Phẩm chất:**

- Từ việc làm bài, học sinh được rèn luyện sự kiên trì, chăm chỉ, biết lắng nghe mọi người trong cuộc sống.

-   HS tham gia tích cực vào nội dung bài học.

**II-/ THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Sách giáo khoa, sách giáo viên.

- Giấy A0 hoặc bảng phụ.

- Phiếu học tập.

- Một số video, hình ảnh liên quan đến nội dung bài học.

**III-/ TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập.

**b. Nội dung:**

- GV tổ chức tò chơi “ hình ảnh kể chuyện”, chiếu các hình ảnh lên cho HS xem.

- HS tưởng tượng và liệt kê một vài sự kiện của câu chuyện nhỏ liên quan đến các hình ảnh.

 



**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\* Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

(như mục nội dung)

**\* Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

Cá nhân HS tìm câu trả lời, sau đó chia sẻ với bạn.

**\* Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

Một số HS trình bày câu trả lời, các HS khác bổ sung.

**\* Bước 4: Kết luận, nhận định**

Gv tổng hợp ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**

|  |  |
| --- | --- |
| \* *Các bước kể một câu chuyện tưởng tượng* **a. Mục tiêu:** Vẽ được sơ đồ tóm tắt các bước kể chuyện tưởng tượng.  **b. Nội dung:** HS đọc nội dung bốn bước kể chuyện tưởng tượng (trong SGK), vẽ sơ đồ tóm tắt từ khoá trong các bước này.  **c. Sản phẩm học tập:** HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  giao nhiệm vụ như mục nội dung.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS đọc SGK và vẽ sơ đồ  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  - HS trình bày sản phẩm trước lớp. Các - HS khác nhận xét, bổ sung.  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  GV nhận xét sơ đồ của HS và giới thiệu sơ đồ 4 bước. | **I. Các bước kể một câu chuyện tưởng tượng**  Bước 1: Xác định đề tài, mục đích, thời gian và không gian nói  Bước 2: tìm ý, lập dàn ý  Bước 3: Luyện tập, trình bày  Bước 4: Trao đổi, đánh giá |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập – thực hành nói và nghe**

|  |  |
| --- | --- |
| **\*Hoạt động 3.1: Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói**  **a. Mục tiêu:** Xác định được ảnh hưởng của các yếu tố đề tài, người nghe, thời gian, không gian đến tiến trình kể một câu chuyện tưởng tượng.  **b. Nội dung:**  Nhóm thảo luận để hoàn thành PHT phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới sức thu hút, hấp dẫn trong phần kể chuyện tưởng tượng của nhóm bên dưới:  **c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  chia lớp thành 4 nhóm, thảo luận để hoàn thành PHT phân tích các yếu tố ảnh hưởng tới sức thu hút, hấp dẫn trong phần kể chuyện tưởng tượng  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  Nhóm HS hoàn thành PHT trong thời gian 5 phút.  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  Đại diện một nhóm HS lên chia sẻ, các nhóm khác  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  GV nhận định, tổng kết dựa trên ý kiến của HS. | **II. Thực hành nói và nghe**  \* Chủ đề: Sgk.60  **1/ Xác định đề tài, người nghe, mục đích, không gian và thời gian nói** |
| **\*Hoạt động 3.2:** Tìm ý, lập dàn ý  **a. Mục tiêu:**  - Thực hành tìm ý, lập dàn ý trên cơ sở bài viết một truyện kể sáng tạo đã thực hiện  **b. Nội dung:** Nhóm thảo luận để hoàn thành PHT tìm ý, lập dàn ý trên cơ sở truyện kể xuất sắc nhất, được lựa chọn từ bài viết của thành viên trong nhóm.  Screen Clipping  **c. Sản phẩm học tập:** Phần trình bày của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  Tổ chức trò chơi “Tiếp sức đồng đội”: Chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm lựa chọn bài viết xuất sắc nhất của thành viên trong nhóm mình, hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện vào PHT. Sau đó các nhóm cử ra 5 thành viên lần lượt lên bảng viết theo sơ đồ, học sinh thứ nhất viết xong đưa phấn cho học sinh thứ 2 (mỗi học sinh chỉ được viết 1 ý). Trong vòng 4 phút nhóm nào hoàn thành trước thì nhóm đó thắng.***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS thực hiện nhiệm vụ  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  Các nhóm nhận xét, đánh giá (mục bình luận) dựa trên các tiêu chí trong PHT  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  GV nhận định, tổng kết dựa trên ý kiến của HS. | **2/ Tìm ý, lập dàn ý** |
| **\*Hoạt động 3.3:** Luyện tập, trình bày  **a. Mục tiêu:**  - Giải thích được vì sao cần luyện tập trình bày trước khi kể câu chuyện tưởng tượng trên lớp.  - Rút ra bài học kinh nghiệm về cách luyện tập kể chuyện ở nhà.  **b. Nội dung:** HS thảo luận để trả lời câu hỏi Vì sao chúng ta cần luyện tập trình bày trước khi kể chuyện trên lớp?Mỗi nhóm chia sẻ ít nhất một bài học kinh nghiệm rút ra sau quá trình luyện tập kể chuyện ở nhà.  **c. Sản phẩm học tập:** Phần trình bày của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  Tổ chức chia sẻ nhóm đôi giải quyết 2 nhiệm vụ:  - Vì sao chúng ta cần luyện tập trình bày trước khi kể chuyện trên lớp?- Hãy chia sẻ một bài học kinh nghiệm rút ra sau quá trình luyện tập kể chuyện ở nhà của em.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS thực hiện nhiệm vụ  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  Các nhóm nhận xét, đánh giá  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  GV nhận định, tổng kết dựa trên ý kiến của HS. | **3/ Luyện tập, trình bày** |
| **\*Hoạt động 3.4:** Trao đổi, đánh giá  **a. Mục tiêu:**  - HS đưa ra được những phản hồi sau khi nghe phần kể chuyện của nhóm bạn.  **b. Nội dung:** HS thảo luận để đóng góp, phản hồi trong khi nghe nhóm bạn kể chuyện.  **c. Sản phẩm học tập:** Phần trình bày của HS  **d. Tổ chức thực hiện:** | |
| **Hoạt động của GV&HS** | **Dự kiến sản phẩm** |
| ***\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:***  Tổ chức cho HS suy ngẫm, chia sẻ kinh nghiệm sau quá trình nói và nghe theo kĩ thuật 3 -2 – 1: 3 điều hài lòng, 2 điều cần thay đổi, 1góp ý, đề nghị.  ***\*B2: Thực hiện nhiệm vụ:***  HS thực hiện nhiệm vụ  ***\*B3: Báo cáo, thảo luận:***  Các nhóm nhận xét, đánh giá  ***\*B4: Kết luận, nhận định*:**  GV nhấn mạnh ý nghĩa của việc nhận phản hồi từ các nhóm khác sẽ giúp người kể kể chuyện tự tin hơn, biểu cảm hơn. | **4/ Trao đổi, đánh giá** |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Phát triển năng lực sáng tạo, sử dụng công nghệ chụp ảnh với điện thoại thông minh để kể lại bằng hình ảnh câu chuyện mà em ấn tượng/ xúc động nhất.

**b.** **Nội dung:**

Thiết kế album hình ảnh một câu chuyện mà em yêu thích nhất trong các câu chuyện được nghe các bạn kể ở lớp.

**c.** **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**\*Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Giao nhiệm vụ cho HS như mục nội dung.

**\*Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- GV quan sát, gợi mở, hỗ trợ (nếu cần).

- HS suy nghĩ cá nhân.

**\*Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- HS tải các album hình ảnh lên nhóm Zalo hay Facebook của lớp để tất cả HS và GV đều có thể xem và bình luận, album nào nhận được nhiều like/tim nhất thì chiến thắng (mỗi người chỉ được 1 thả lượt tim/ like).

**\*Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét thái độ tích cực chủ động và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của HS.

**Bài 7: HÀNH TRÌNH KHÁM PHÁ SỰ THẬT**

**Tên bài dạy:**

**ÔN TẬP BÀI 7**

Môn: Ngữ văn; Khối 9

Thời gian thực hiện: tuần …; tiết ……

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức**

Một số nội dung kiến thức trọng tâm đã học ở bài 7.

**2. Về năng lực**

**\* Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp và hợp tác:

+ Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp.

+ Chủ động đề xuất mục đích hợp tác khi được giao các nhiệm vụ; biết trách nhiệm, vai trò của mình trong nhóm ứng với công việc cụ thể; chủ động và gương mẫu hoàn thành phần việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung.

- Năng lực tự chủ và tự học:

+ Xác định được nhiệm vụ học tập một cách tự giác, chủ động; tự đặt được mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện.

+ Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được và biết tìm hiểu các thông tin liên quan đến vấn đề; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

**\* Năng lực chuyên biệt:**

HS có thể:

- Vận dụng được các kiến thức đã học ở bài 7 để thực hiện yêu cầu ôn tập.

- Củng cố được kiến thức đã học về Đọc, tiếng Việt, Viết, Nói và nghe trong bài học.

- Trả lời được câu hỏi lớn của bài 7.

**3. Về phẩm chất:**

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học. Nhiệt tình tham gia các công việc của tập thể.

- Trung thực: Thật thà, ngay thẳng; thẳng thắn trong việc thể hiện những suy nghĩ của mình trong học tập và làm việc.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

Laptop, tivi, SGK, SGV…

**2. Học sinh:** SGK, xem bài trước theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU (3’)**

**a. Mục tiêu:** Gợi nhớ lại kiến thức trọng tâm đã học, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.

**b. Nội dung:**  GV cho HS nhắc lại những kiến thức trọng tâm đã học ở bài 7.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời hợp lí của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **NỘI DUNG CẦN ĐẠT** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV chuyển giao nhiệm vụ:  GV cho HS nhắc lại những kiến thức trọng tâm đã học ở bài 7.  - HS tiếp nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**  - HS làm việc cá nhân.  - Gv quan sát, hỗ trợ, cố vấn  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài. | *Gợi ý:*  - Các VB truyện trinh thám.  - Câu rút gọn, câu đặc biệt.  - Cách viết truyện sáng tạo, kể chuyện tưởng tượng. |

**HOẠT ĐỘNG 2: ÔN TẬP (34’)**

**a. Mục tiêu:** HS có thể:

- Vận dụng được các kiến thức đã học ở bài 7 để thực hiện yêu cầu ôn tập.

- Củng cố được kiến thức đã học về Đọc, tiếng Việt, Viết, Nói và nghe trong bài học.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK thực hiện các nhiệm vụ ôn tập theo sự hướng dẫn của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** HS củng cố được kiến thức và năng lực học tập.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Hoạt động của GV-HS***

**NV1:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*HS làm việc cá nhân theo tổ 4’:*

*+ Tổ 1, 2: Chiếc mũ miệng dát đá be-rô*

*+ Tổ 3: Ngôi mộ cổ*

*+ Tổ 4: Kẻ sát nhân lộ diện*

*Tóm tắt các yếu tố của truyện trinh thám được thể hiện trong các truyện đã học theo gợi ý:*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **VB** | **Không gian, thời gian** | **Các sự kiện chính** | **Chi tiết tiêu biểu** | **Ngôi kể** | **Chủ đề** |
| Chiếc mũ miệng dát đá be-rô |  |  |  |  |  |
| Ngôi mộ cổ |  |  |  |  |  |
| Kẻ sát nhân lộ diện |  |  |  |  |  |

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ học tập đã giao.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

HS trình bày kết quả.

HS khác nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

***Dự kiến sản phẩm:***

***Câu 1:***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **VB** | **Không gian, thời gian** | **Các sự kiện chính** | **Chi tiết tiêu biểu** | **Ngôi kể** | **Chủ đề** |
| Chiếc mũ miệng dát đá be-rô | * **Không gian: Vụ án xảy ra trong khuôn viên gia đình Hôn-đơ**   **- Thời gian: Vụ án xảy ra trong đêm có tuyết rơi** | * **Ông Hôn-đơ nhận chiếc mũ miện quý giá làm vật tín chấp, đem về cất ở nhà** * **A-thơ mê cờ bạc và đang nợ nần** * **A-thơ si mê Me-ry nhưng Me-ry không đáp lại tình cảm**   **- Hôn-đơ phát hiện A-thơ cầm trên tay chiếc mũ miện bị cong**  **- Me-ry bỏ nhà ra đi và để lại lá thư** | **Xem lại câu trả lời cho câu 2 của VB**  Chiếc mũ miện dát đá be-rô | **Ngôi thứ nhất "tôi" - bác sĩ Oát-sân, một nhân vật trong truyện** | **Sự kiên trì, cẩn trọng khi xem xét các vụ việc để tránh việc buộc tội, kết luận sai** |
| Ngôi mộ cổ | * **Không gian: Khu mộ cổ họ Đặng ở Văn Lý**   **Thời gian: Một đêm trăng** | **Các câu thơ và dấu triện khắc trên bốn chiếc đĩa của anh em nhà họ Đặng** | **Xem lại câu trả lời cho câu 2 của VB**  **Ngôi mộ cổ** | **Ngôi thứ 3** | **Khi xem xét một vụ án, phải tìm hiểu mọi thông tin và suy luận dựa trên các thông tin xác thực** |
| Kẻ sát nhân lộ diện | **Xem lại câu trả lời cho câu 3 của VB Kẻ sát nhân lộ diện** | **Cảnh sát trưởng tổ chức cuộc đấu trí cùng Gioóc Cle- mơn, với sự tham gia của Giôn và Ba-brơ** | **Xem lại câu trả lời cho câu 5 của VB Kẻ sát nhân lộ diện** | **Ngôi thứ nhất "tôi" - Giôn, một nhân vật trong truyện và là nghi phạm** | **Tội phạm rất xảo quyệt, khôn khéo, cần có sự bình tĩnh, khôn ngoan, thông minh để đưa tội phạm ra ánh sáng** |

***Hoạt động của GV-HS***

**NV2:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*GV cho HS làm việc cá nhân (3’):*

*Các nhân vật Sơ-lốc Hôm, Kỳ Phát, Giôn Oa-rân trong ba văn bản trên thể hiện những đặc điểm nào của nhân vật chính trong truyện trinh thám? Tìm một số bằng chứng trong văn bản để làm sáng tỏ ý kiến của mình*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ học tập đã giao.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

HS trình bày kết quả.

HS khác nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

***Dự kiến sản phẩm:***

***Câu 2:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tên nhân vật | Đặc điểm (của nhân vật chính trong truyện trinh thám) | Bằng chứng (trích trong VB) |
| **Sơ-lốc Hôm** | **- Kĩ thuật điều tra vượt trội, khả năng quan sát tinh tường, không bỏ sót bất cứ chi tiết nào**  **- Khả năng lập luận, đánh giá sắc bén** | * **Quan sát rất kĩ các dấu chân in sâu trên tuyết ở cửa và những dấu chân để lại trên đường**   **- Sự việc A-thơ chứng kiến Me-ry lấy trộm mũ miện nhưng không nói với cha được Hôm kết nối với việc A-thơ si mê Me-ry nhưng không được đáp lại đã giúp Hôm kết luận: Vì giận cha nghi oan cho mình và vì hào hiệp, A-thơ đã không nói với cha thủ phạm thực sự ăn cắp chiếc mũ miện là ai.** |
| **Kỳ Phát** | **- Kĩ thuật điều tra vượt trội, khả năng quan sát tinh tường, không bỏ sót bất cứ chi tiết nào**  **- Khả năng lập luận, đánh giá sắc bén** | **- Dùng dây quả dọi để xác định hướng, quan sát địa thế cây cổ thụ, quan sát lốt chân trên đường xuống hầm mộ**  **- Liên kết được thông tin bí ẩn, khó lí giải trong câu thơ “Tây một trăm giây, thẳng một giây” với quá trình viên cố đạo người Tây giúp ông tổ họ Đặng tìm ra cách để giấu kho báu; từ đó, đưa ra suy luận quan trọng về việc tính khoảng cách theo trăm giây đồng hồ** |
| **Giôn Oa-rân** | - Khả năng quan sát tinh tường, không bỏ sót bất cứ chi tiết nào  - **Khả năng phân tích, lập luận sắc bén** | * **Quan sát từng cử động của Gioóc Cle-mơn, thấy được thái độ bình tĩnh đáng kinh ngạc, sự xảo quyệt của hắn khi cảnh sát trưởng Scan-lân và Ba-brơ trao đổi về manh mối tìm tang chứng mà thủ phạm để lại chỗ thám tử tư Đen-mân**   **- Giôn đánh giá được tác động của cú điện thoại mà cảnh sát trưởng và vợ (do Ba-brơ đóng giả) đối với việc “tự lộ diện”, “tự rơi vào bẫy” của tên sát nhân quỷ quyệt Gioóc Cle-mơn** |

***Hoạt động của GV-HS***

**NV3:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*GV cho HS làm việc cặp đôi (4’):*

*Phân biệt câu đặc biệt và câu rút gọn. Lấy ví dụ minh họa.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ học tập đã giao theo nhóm.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả.

Nhóm khác nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

***Dự kiến sản phẩm:***

***Câu 3:***

|  |  |
| --- | --- |
| Câu rút gọn | Câu đặc biệt |
| **Là loại câu bị lược bỏ một hoặc một vài thành phần nào đó và có thể khôi phục lại (các) thành phần bị rút gọn nhờ ngữ cảnh** | **Tồn tại như nó vốn có, không phải là loại câu bị lược bỏ/ rút gọn thành phần nào, do đó, không thể khôi phục lại các thành phần đã bị lược bỏ/ rút gọn** |
| **Có thể xác định được thành phần còn lại trong câu rút gọn là thành phần gì (chủ ngữ, vị ngữ,...)** | **Không có cấu tạo theo mô hình chủ ngữ - vị ngữ mà chỉ có một nòng cốt đặc biệt (do một từ hoặc một cụm từ (trừ cụm chủ - vị) cấu tạo thành).** |
| **Ví dụ:**  **(GV yêu cầu HS tìm ví dụ minh hoạ)** | **Ví dụ:**  **(GV yêu cầu HS tìm ví dụ minh hoạ)** |

***Hoạt động của GV-HS***

**NV4:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*HS làm việc cặp đôi (4’):*

*Cách viết một truyện kể sáng tạo do tưởng tượng có những điểm gì khác với cách viết một truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ học tập đã giao theo nhóm.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

Đại diện nhóm HS trình bày kết quả.

HS nhóm khác nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

***Dự kiến sản phẩm:***

***Câu 4:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Tiêu chí | **Truyện kể sáng tạo do tưởng tượng** | **Truyện kể sáng tạo dựa trên một truyện đã đọc** |
| Ý tưởng | **Mới lạ, xuất phát từ trải nghiệm và trí tưởng tượng, sự sáng tạo của người viết** | **Dựa trên ý tưởng của một truyện đã đọc** |
| Bối cảnh | **Không gian, thời gian mới lạ, được xây dựng dựa trên ý tưởng của người viết** | **Giữ nguyên hoặc tái tạo lại bối cảnh dựa trên không gian, thời gian của truyện đã đọc** |
| Cốt truyện và chi tiết | **Được xây dựng dựa trên sự sáng tạo, theo mạch kể của người viết** | **Thường giữ nguyên cốt truyện đã đọc, có thể thay đổi một số chi tiết, viết lại một phần (ví dụ phần kết truyện)** |
| Nhân vật | **Được người viết xây dựng dựa trên: Ý tưởng, hình ảnh nguyên mẫu hoặc hoàn toàn chỉ có trong trí tưởng tượng của người viết** | **Thường giữ nguyên nhân vật, các điểm chính trong tính cách nhân vật của truyện đã đọc** |
| Người kể | **Được lựa chọn dựa trên mục đích kể chuyện, ý tưởng của người viết thống nhất với ý tưởng ban đầu** | **Có thể thay đổi người kể sang một nhân vật khác** |
| Ngôn ngữ | **Độc đáo, sáng tạo, mang phong cách riêng của người viết** | **Có phần bị ảnh hưởng bởi ngôn ngữ của tác phẩm đã đọc** |

***Hoạt động của GV-HS***

**NV5:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*GV cho HS làm việc cá nhân (2’)*

*Làm thế nào để thu hút sự chú ý của người nghe khi kể một câu chuyện tưởng tượng.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ học tập đã giao.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

HS trình bày kết quả.

HS khác nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức

***Dự kiến sản phẩm:***

***Câu 5:***

***-*** Bắt đầu câu chuyện bằng cách miêu tả không gian và thời gian thật chi tiết, cụ thể để người nghe hình dung bối cảnh.

- Tạo ra một tình huống bất ngờ, gây chú ý như một sự cố, một cuộc gặp gỡ bất thường, một sự thay đổi đột ngột...

- Giới thiệu nhân vật độc đáo và hấp dẫn, miêu tả hoàn cảnh, ngoại hình, tính cách... của nhân vật.

- Tạo sự kết nối liền mạch cho các sự kiện, chi tiết trong câu chuyện.

- Duy trì nhịp độ câu chuyện bằng cách xen kẽ những tình tiết, hành động và các chi tiết gây bất ngờ.

- Sử dụng yếu tố miêu tả bằng cách khai thác năm giác quan, sử dụng yếu tố biểu cảm để thể hiện tình cảm, cảm xúc, thái độ của nhân vật và người kể chuyện.

**HOẠT ĐỘNG 3: LUYỆN TẬP (8’)**

**a. Mục tiêu:**

HS có thể:

- Trả lời được câu hỏi lớn của bài 7.

**b. Nội dung:** HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi theo sự hướng dẫn của GV.

**c. Sản phẩm học tập:** Suy nghĩ hợp lí của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

***Hoạt động của GV-HS***

**NV6:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

*GV cho HS làm việc theo nhóm 4-5 HS (4’):*

*Theo em, cần có những phẩm chất và kĩ năng gì mới có thể khám phá sự thật.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ**

HS thực hiện nhiệm vụ học tập đã giao theo nhóm.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**

Các nhóm cử đại diện trình bày kết quả.

Nhóm khác nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

***Dự kiến sản phẩm:***

***Câu 6:***

- Các phẩm chất nên có: Trung thực, không “bóp méo” sự thật; kiên trì trên hành trình tìm kiếm sự thật; can đảm, dũng cảm để đấu tranh cho sự thật.

- Các kĩ năng cần thiết: Kĩ năng tập hợp, chọn lọc, phân loại thông tin; kĩ năng phân tích, suy luận vấn đề một cách logic; kĩ năng lắng nghe và đặt câu hỏi,...

- GV cần nhấn mạnh thêm cho HS về mối quan hệ hỗ trợ, đồng hành giữa phẩm chất - kĩ năng trên hành trình khám phá sự thật. Phẩm chất là nền tảng để con người có động lực theo đuổi sự thật, tôn trọng sự thật; còn kĩ năng giúp khai thác, xử lí thông tin một cách khoa học, hiệu quả để đạt được mục tiêu khám phá sự thật đó.